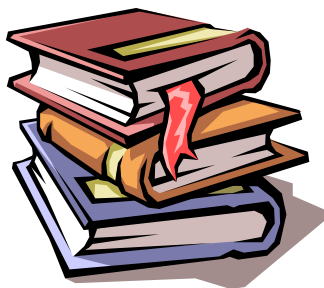


SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

*Định hướng nghề nghiệp cho học sinh trong lớp chủ nhiệm
ở trường THPT Phạm Hồng Thái*

Lĩnh vực: Chủ nhiệm



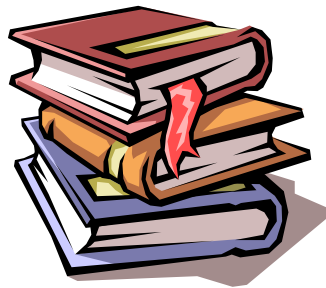
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT PHẠM HỒNG THÁI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

*Định hướng nghề nghiệp cho học sinh trong lớp chủ nhiệm
ở trường THPT Phạm Hồng Thái*

Lĩnh vực: Chủ nhiệm



**Nhóm tác giả: Từ Viết Thái – Hiệu phó
ĐT: 0918.012.016
Trần Thị Hà - GV môn Hóa học
ĐT: 0902.131.678**

Nghệ An, năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	3
PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	6
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	6
1. Cơ sở lý luận.	6
1.1. Những đặc điểm tâm lý cơ bản của học sinh trung học phổ thông.....	6
1.1.1. Hoạt động học tập và sự phát triển nhận thức, trí tuệ	6
1.1.2. Kế hoạch đường đời, lí tưởng nghề và định hướng nghề của học sinh trung học phổ thông.....	8
2. Cơ sở thực tiễn.	14
2.1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu.	14
2.2. Thực trạng về việc định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông Phạm Hồng Thái.	14
2.3. Thực hiện chương trình và kế hoạch của nhà trường.....	15
II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ TÀI	23
1. Giải pháp 1: GVCN xác định mục tiêu, tìm hiểu chương trình HĐ GDHN của từng khối lớp và tiến hành xây dựng giáo án để tổ chức hiệu quả HĐ GDHN cho HS	23
1.1. GVCN xác định mục tiêu và chương trình HĐ GDHN của từng khối lớp	23
1.1.1. GVCN và HĐ GDHN khối lớp 10	23
1.1.1.1. GVCN phải xác định đúng mục tiêu của HĐ GDHN lớp 10:.....	23
1.1.1.2. GVCN nắm rõ chương trình và triển khai cụ thể kế hoạch của HĐ GDHN lớp 10, do Ban giám hiệu nhà trường xây dựng	23
1.1.1.3. GVCN xác định những yêu cầu cần đạt trong HĐ GDHN 10	24
1.1.2. GVCN và HĐ GDHN khối lớp 11	24
1.1.2.1. GVCN phải xác định đúng mục tiêu của HĐ GDHN lớp 11	24
1.1.3. GVCN và HĐ GDHN khối lớp 12	26
1.2. GVCN xây dựng giáo án và tổ chức HĐ GDHN cho các chủ đề theo sự hướng dẫn của Sách giáo viên	28
1.2.1. GVCN cần lưu ý một số vấn đề khi tiến hành soạn giảng và tổ chức HĐ GDHN cho HS	28
1.2.2. GVCN tiến hành soạn giảng và tổ chức HĐ GDHN cho HS.....	28
2. Giải pháp 2: Tìm hiểu xu hướng nghề nghiệp của HS trong lớp chủ nhiệm.....	28
2.1. GVCN tìm hiểu và lập hồ sơ học sinh.....	29

2.2. GVCN tìm hiểu sở thích và xu hướng nghề nghiệp của HS qua các phiếu điều tra	30
3. Giải pháp 3: Xác định năng lực, sở trường nghề nghiệp của HS trong lớp chủ nhiệm.....	31
3.1. Xác định sở thích phù hợp với nghề nghiệp	31
3.2. Lập phiếu điều tra về năng lực nghề nghiệp	32
3.3. GVCN xác định cho HS về sự liên hệ các nhóm nghề và khối thi	33
3.4. GVCN cho HS lập bảng kế hoạch nghề nghiệp trong tương lai	34
3.5. GVCN cho HS xác minh những thông tin nghề nghiệp mà mình đã chọn	35
4. Giải pháp 4: GVCN tư vấn cho HS về những nhóm nghề nghiệp theo nhu cầu thị trường lao động của xã hội.....	36
4.1. Việc làm và thị trường lao động	36
4.2. Đôi nét về thị trường lao động nước ta hiện nay	37
4.3. GVCN hướng dẫn HS thu nhập thông tin nghề nghiệp	40
III. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ TÀI	44
1. GVCN xây dựng kế hoạch về công tác chủ nhiệm và HĐ GDHN theo các định hướng, biện pháp mà đề tài đã đề xuất;	44
2. Kiểm tra, đánh giá tỉ lệ đậu đại học, cao đẳng và TCCN,... của HS khối 12 trong các năm học 2019-2020 và 2020-2021.....	44
PHẦN III: KẾT LUẬN	46

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	VIẾT TẮT	NỘI DUNG
1.	THPT	Trung học phổ thông
2.	CNTT	Công nghệ thông tin
3.	GVCN	Giáo viên
4.	HS	Học sinh
5.	HD GDHN	Hoạt động giáo dục hướng nghiệp
6.	HDGDNGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
7.	TTrTDLĐ	Thị trường tuyển dụng lao động
8.	KHNN	Kế hoạch nghề nghiệp
9.	HĐNK	Hoạt động ngoại khóa
10.	HĐPVCD	Hoạt động phục vụ cộng đồng
11.	KTXH	Kinh tế xã hội
12.	ĐH	Đại học
13.	CĐ	Cao đẳng
14.	TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
15.	TCN	Trung cấp nghề
16.	XKLD	Xuất khẩu lao động
17.	CSĐT	Cơ sở đào tạo

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Nghề nghiệp luôn được coi là một trong những yếu tố quan trọng quyết định tương lai của mỗi con người. Vì thế, lựa chọn cho mình một ngành nghề phù hợp là vấn đề được nhiều bạn trẻ quan tâm, đặc biệt là học sinh trung học phổ thông (THPT). Tuy nhiên một thực trạng hiện nay diễn ra ở hầu hết các trường THPT, đó là các em học sinh thường không xác định được nghề nghiệp và công việc phù hợp với điểm mạnh của bản thân. Phần lớn các em mơ hồ trong việc lựa chọn ngành nghề sau khi tốt nghiệp THPT. Dẫn đến nguồn lao động làm việc trái ngành nghề với năng suất lao động thấp và tỉ lệ thất nghiệp ngày càng gia tăng. Đặc biệt từ cuối năm 2019 đến nay đại dịch Covid -19 đã làm cho bao nhiêu ngành nghề phải ngưng trệ thậm chí nhiều ngành phải tự tìm lối đi khác để tồn tại trong tình hình mới. Đây lại là một vấn đề lớn cho học sinh 2k4 cần phải tính toán kỹ cho việc chọn nghề của mình .

Và trong bối cảnh trường học ở Việt Nam hiện nay khi lực lượng chuyên trách làm công tác tư vấn hướng nghiệp còn rất hạn chế, chỉ có một số trường tại thành phố lớn có cán bộ chuyên trách hoặc có giáo viên kiêm nhiệm làm công tác tư vấn hướng nghiệp học sinh. *Do vậy, giáo viên chủ nhiệm vẫn được coi là lực lượng chủ chốt trong việc tư vấn, hỗ trợ cho học sinh về mọi mặt từ học tập, quan hệ-giao tiếp, hướng nghiệp và phát triển bản thân.* Với nhiều năm giảng dạy và làm công tác chủ nhiệm lớp, đặc biệt bản thân thường được nhà trường phân công chủ nhiệm lớp 12. Bản thân rất tâm huyết với việc định hướng ngành nghề cho học sinh lớp mình chủ nhiệm và cũng có nhiều tư vấn cho học sinh lớp mình giảng dạy. Đã được nhiều thế hệ học sinh yêu quý và trân trọng với những tư vấn cho các em chọn đúng ngành nghề, để sau đó có nhiều em đã trưởng thành và phát triển với ngành nghề mình chọn lựa. Vì vậy, trong khuôn khổ sáng kiến này, chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp cơ bản, và định hướng cụ thể để góp phần vào việc định hướng nghề nghiệp cho các em đạt chất lượng, *chúng tôi mạnh dạn đề xuất sáng kiến kinh nghiệm với đề tài: **Định hướng nghề nghiệp cho học sinh trong lớp chủ nhiệm ở trường THPT Phạm Hồng Thái.***

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

- Nghiên cứu về định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT Phạm Hồng Thái;
- Giúp học sinh lớp chủ nhiệm có cái nhìn đúng đắn hơn về dự định nghề nghiệp trong tương lai của mình ;
- Tìm ra xu hướng chính, ở học sinh THPT nói riêng và ở giới trẻ nói chung, trong lựa chọn việc làm nghề nghiệp của họ .

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về nghề nghiệp và việc chọn nghề lí tưởng cho bản thân.

- Khảo sát và đánh giá thực trạng việc định hướng nghề nghiệp học sinh trung học phổ thông Phạm Hồng Thái, tỉnh Nghệ An.

- Đề xuất các giải pháp định hướng nghề nghiệp cho học sinh lớp chủ nhiệm qua giáo viên chủ nhiệm lớp.

3. Giới hạn nghiên cứu.

- Giới hạn nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng và các giải pháp hướng nghiệp định hướng nghề nghiệp cho học sinh thông qua công tác chủ nhiệm lớp.

- Địa bàn nghiên cứu: Học sinh trường THPT Phạm Hồng Thái, tỉnh Nghệ An.

- Thời gian nghiên cứu: Trong năm học 2020-2021; 2021-2022

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa các tài liệu lý luận về nghề nghiệp, định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT để xây dựng cơ sở lý luận của đề tài.

4.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp định hướng nghề nghiệp ở các khối lớp, đặc biệt khối 12.

- Phương pháp điều tra: dùng các phiếu điều tra

- Phương pháp thử nghiệm sư phạm: GV thực hiện thí điểm với lớp chủ nhiệm 12A2 năm học 2019-2010 và 2020-2021. Đây là phương pháp góp phần không nhỏ tới sự thành công của giải pháp.

5. Đóng góp của đề tài

- Hệ thống hóa nghề nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT.

- Làm sáng tỏ thực trạng công tác hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp của Ban giám hiệu và học sinh THPT Phạm Hồng Thái, tỉnh Nghệ An.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp hướng nghiệp kết hợp giáo viên chủ nhiệm cho học sinh lớp chủ nhiệm.

- Kết quả nghiên cứu đề tài là tài liệu tham khảo cho công tác hướng nghiệp trong các trường phổ thông.

PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận.

1.1. Những đặc điểm tâm lý cơ bản của học sinh trung học phổ thông

1.1.1. Hoạt động học tập và sự phát triển nhận thức, trí tuệ

a. Đặc điểm hoạt động học tập của học sinh trung học phổ thông

So với học sinh trung học cơ sở, hoạt động học tập của học sinh trung học phổ thông có nhiều điểm khác. Điều này được thể hiện qua các khía cạnh sau:

Thứ nhất: Hứng thú học tập của học sinh trung học phổ thông sâu sắc hơn so với các lứa tuổi trước, thậm chí trở thành niềm đam mê ở nhiều em. Mặt khác, hứng thú học tập của các em có sự phân hoá rất rõ. Một số học sinh quan tâm nhiều đến các môn khoa học tự nhiên, số khác lại hướng đến các môn khoa học xã hội v.v. Sự phân hoá hứng thú học tập của học sinh đến các môn học khác nhau chủ yếu liên quan tới việc lựa chọn các môn học mà các em sẽ phải thi vào đại học hoặc vào trường dạy nghề tương ứng.

Thứ hai: Thái độ học tập của học sinh trung học phổ thông có nhiều điểm đáng chú ý. Một mặt các em có *tính tự giác* cao hơn, tích cực hơn so với các lứa tuổi trước do các em ý thức được tầm quan trọng của việc học tập đối với nghề nghiệp trong tương lai, mặt khác thái độ học tập của các em đã có sự phân hoá cao. Việc học tập của các em có tính lựa chọn rõ ràng. Các em tập trung học nhiều hơn đối với các môn học liên quan tới nghề và trường định chọn để thi, hoặc các môn gây hứng thú đặc biệt. Do tập trung vào một số môn học, nên các môn khác ít được chú ý hơn.

Thứ ba: Động cơ học tập của học sinh trung học phổ thông có tính hiện thực, gắn liền với nhu cầu và xu hướng nghề nghiệp. Các động cơ khác như động cơ xã hội (như học vì danh dự, vì lời khen) không còn chiếm ưu thế như đối với học sinh các lớp dưới.

Thứ tư: Có sự phân hoá rất rõ giữa các học sinh trung học phổ thông trong học tập. Ở lứa tuổi này xuất hiện nhiều nhóm học sinh, trong đó có hai nhóm cần được chú ý nhiều: nhóm học sinh có năng khiếu trong lĩnh vực nào đó (khoa học tự nhiên, công nghệ, nghệ thuật, thể thao v.v) được tuyển chọn và được học tập trong các trường lớp, chuyên từ nhỏ. Đây là những học sinh có năng lực tốt và có hứng thú cao với các môn học nhất định, có động cơ nhận thức tích cực và tự giác, say mê học tập. Vì vậy, các em thường đạt thành tích cao trong học tập. Ngược với nhóm trên, có không ít học sinh có kết quả học tập không tốt, ngại học. Nhiều em trong số này cho rằng trong điều kiện thi cử như hiện nay, việc học để vào đại học của mình là khó khăn. Do vậy các em học với thái độ đối phó. Thậm chí có hành vi tiêu cực như bỏ học, trốn học hoặc các hành vi chống đối khác.

Ngoài ra, có sự *phân hoá nhu cầu và hứng thú học tập của học sinh nam và học sinh nữ*. Tính chất và nội dung học tập ở cấp trung học phổ thông có tính hướng nghiệp cao, chi phối mục tiêu học tập, làm xuất hiện ở học sinh nhu cầu học theo định hướng nghề nghiệp; từ đó dẫn đến phân hoá nhu cầu, hứng thú học tập đối với các môn học giữa học sinh nam và nữ theo định hướng nghề nghiệp. Học sinh nam thường hướng đến các nghề đòi hỏi sự căng thẳng về trí tuệ, tư duy công nghệ cao, các môn khoa học tự nhiên và công nghệ; còn học sinh nữ hướng đến các môn khoa học xã hội, liên quan nhiều đến yếu tố tương tác người - người. Trên thực tế, nhiều học sinh nam, sau tốt nghiệp phổ thông thường vào các trường kỹ thuật như Bách khoa, Xây dựng, Công nghệ Thông tin v.. Trong khi đó các trường như Sư phạm, Khoa học xã hội và nhân văn, Báo chí v.v tỉ lệ sinh viên nữ thường cao hơn học sinh nam.

Sự phân hóa về nhu cầu, động cơ học tập cũng được thể hiện ở học sinh giữa vùng nông thôn và thành thị. Một số học sinh ở nông thôn hay những vùng có điều kiện kinh tế khó khăn đã nhận thức được thực tế hạn chế của điều kiện sống nên có quyết tâm rất cao trong học tập và đạt được thành tích tốt. Theo tổng kết điểm thi đại học năm 2019 trong các tỉnh thành cả nước cho thấy, ngoại trừ khối D01 (Toán, Văn, Anh) có thủ khoa ở thành phố Hà Nội, các khối thi còn lại thủ khoa đều thuộc về học sinh ở nông thôn và các tỉnh như Thanh Hóa, Phú Thọ, Nghệ An, Hà Tĩnh (trích báo Thanh Niên ngày 15/7/2019).

b. Sự phát triển nhận thức và trí tuệ của học sinh trung học phổ thông.

Phạm vi đối tượng nhận thức của đa số học sinh trung học phổ thông rất rộng, các em quan tâm tìm hiểu nhiều lĩnh vực, kể cả các lĩnh vực bên ngoài nội dung học tập. Do vị thế xã hội, sự phát triển tâm lý, tác động của bối cảnh xã hội mới và những yêu cầu, tính chất của hoạt động học tập trong giai đoạn chuẩn bị lựa chọn nghề nghiệp tương lai nên *tính độc lập, chủ động, sáng tạo trong nhận thức thể hiện rõ nét và là phẩm chất tâm lý đặc trưng của học sinh trung học phổ thông*. Các phẩm chất nhận thức này ở học sinh phụ thuộc rất nhiều vào nội dung và phương pháp dạy học của nhà trường.

Nội dung các môn học ở trường trung học phổ thông có tính lý luận cao hơn, khối lượng kiến thức nhiều hơn so với nội dung học tập ở trường trung học cơ sở. Học sinh trung học phổ thông phải lĩnh hội *hệ thống khái niệm* có tính trừu tượng, do đó việc học đòi hỏi sự nỗ lực, tính độc lập và sự phát triển cao của tư duy lý luận.

Năng lực nhận thức của học sinh trung học phổ thông cũng phát triển ở mức độ cao và đa dạng. Nhiều em đã bộc lộ tài năng thực sự về lĩnh vực nào đó, nhất là các em được học trong hệ thống trường, lớp năng khiếu. Tính chủ định ngày càng chiếm ưu thế trong các quá trình nhận thức cảm tính. Óc quan sát phát triển mạnh. Quá trình quan sát có mục đích rõ ràng và mang tính hệ thống. Trí nhớ logic - từ ngữ trừu tượng phát triển mạnh. Các em đã sử dụng khá phổ biến các phương pháp ghi nhớ có ý nghĩa. Việc học thuộc lòng theo kiểu máy móc ít được sử dụng. Năng

lực di chuyển và phân phối chú ý được phát triển và hoàn thiện một cách rõ rệt. Các em có thể vừa nghe giảng bài, vừa ghi chép và vừa có thể theo dõi nội dung suy nghĩ của mình. Nhiều em có khả năng ứng phó có hiệu quả những kích thích làm phân tán chú ý.

Sự phát triển trí tuệ của cá nhân được đặc trưng bởi hai yếu tố: các thao tác trí tuệ và vốn tri thức, khái niệm, kinh nghiệm cá nhân tiếp thu được. Ở lứa tuổi trung học phổ thông, các thao tác trí tuệ của cá nhân đạt đến độ trưởng thành, tức là các thao tác trí tuệ trừu tượng đã phát triển cao. Do phải làm việc với khối lượng lớn tri thức từ bài giảng của thầy cô giáo và tài liệu học tập nên ở các em khả năng phân tích, trừu tượng hoá, khái quát hoá và tổng hợp tài liệu lí luận phát triển nhanh. Khả năng độc lập và tính phê phán của tư duy cũng có sự cải thiện rõ. Các em có thể độc lập giải thích nguyên nhân, chứng minh hoặc bác bỏ giả thuyết và đưa ra các kết luận theo ý riêng của mình về một vấn đề khoa học cũng như trong cuộc sống. Mặt khác, thông qua các môn khoa học được học trong nhà trường, các em cũng đã tích lũy được hệ thống khái niệm khoa học cơ bản về tự nhiên, xã hội và tư duy. Các khái niệm khoa học này đã trở thành công cụ đắc lực cho hoạt động trí tuệ của các em. Nhìn chung trí tuệ của học sinh trung học phổ thông đã đạt đến mức độ trưởng thành.

1.1.2. Kế hoạch đường đời, lí tưởng nghề và định hướng nghề của học sinh trung học phổ thông

a. Sự hình thành kế hoạch đường đời của học sinh trung học phổ thông

Vấn đề quan trọng nhất của học sinh trung học phổ thông là xây dựng kế hoạch đường đời, hình thành lí tưởng nghề và chọn nghề, chọn trường học nghề.

Kế hoạch đường đời là một khái niệm rộng bao hàm sự xác định các giá trị đạo đức, mức độ kì vọng vào tương lai, nghề nghiệp, phong cách sống v.v. Kế hoạch đường đời xuất hiện từ tuổi học sinh trung học cơ sở, tuy nhiên, ở tuổi này kế hoạch đường đời còn mơ hồ và chưa tách khỏi ước mơ. Học sinh trung học cơ sở chỉ đơn giản tưởng tượng mình trong các vai trò xã hội khác nhau và so sánh mức độ hấp dẫn của chúng, nhưng không quyết định dứt khoát vai trò nào cho bản thân và cũng chưa có hành động tích cực để đạt đến vai trò đó. Sang tuổi học sinh trung học phổ thông thì tính tất yếu của sự lựa chọn vai trò trở nên rõ ràng hơn. Từ nhiều khả năng ở tuổi học sinh trung học cơ sở dần dần hình thành nên đường nét của một vài phương án hiện thực và có thể được chấp nhận. Đến cuối tuổi thanh niên học sinh, một vài phương án ban đầu sẽ trở thành lẽ sống, định hướng hành động của họ. Từ đó các em đã hình thành cho mình mục tiêu cụ thể, nội dung và các thực hiện từng bước đi đó. Điều cần lưu ý là với hầu hết học sinh trong thời kì vị thành niên, ít nhiều các em đều có kế hoạch đường đời của mình, có thể mơ hồ hoặc rõ nét. Tuy nhiên, trong thực tế, không phải em nào cũng biết cách xây dựng kế hoạch đường đời một cách phù hợp, vì thế các em rất cần sự tư vấn, hỗ trợ từ phía gia đình và nhà trường trong quá trình phát triển của các em.

b. Lí tưởng nghề

Một trong những nhánh quan trọng của kế hoạch đường đời là lí tưởng nghề. *Lí tưởng nghề của học sinh thường gắn với lí tưởng sống của các em.* Trước đó trong thời kì tuổi thiếu niên, nhiều em cũng đã có và thể hiện khá rõ lí tưởng sống của mình. Tuy nhiên, trong đa số trường hợp, chúng thường chỉ là biểu tượng về các cá nhân cụ thể có ảnh hưởng lớn đến các em và được các em ngưỡng mộ như: thầy, cô giáo; ca sĩ, vận động viên thể thao, nhà văn, nhà khoa học v.v. Sang tuổi thanh niên “mẫu người lí tưởng” không còn gắn liền với các cá nhân cụ thể mà có tính khái quát cao về các phẩm chất tâm lí, nhân cách điển hình của nhiều cá nhân trong các lĩnh vực hoạt động, nghề nghiệp, được học sinh trung học phổ thông quý trọng và ngưỡng mộ, noi theo.

Lí tưởng nghề của học sinh trung học phổ thông có tính hai mặt: một mặt thể hiện “hình mẫu” một nghề nào đó mà học sinh khao khát vươn tới; mặt khác là sự lí tưởng hoá khả năng cũng như sự thành đạt của mình trong sự nghiệp đó. Cả hai mặt đều là động lực thúc đẩy các em trong học tập và tìm tòi nghề nghiệp. Điều này được thể hiện qua mục đích sống, qua sự say mê với việc học tập, nghiên cứu và lao động nghề nghiệp; qua nguyện vọng được tham gia các hoạt động mang lại giá trị xã hội lớn lao, được cống hiến sức trẻ của mình. Điều quan trọng trong việc hình thành lí tưởng nghề của học sinh trung học phổ thông là giải quyết hài hoà giữa lí tưởng hoá với hiện thực, tránh sự viển vông, ảo tưởng gây thất vọng cho các em sau này.

c. Định hướng nghề và chọn nghề, chọn trường học nghề

Một trong những động cơ chủ đạo trong học tập của học sinh trung học phổ thông là động cơ học vì nghề nghiệp tương lai, hướng đến những yêu cầu của nghề và của việc học nghề. Vì vậy, chọn nghề luôn là mối quan tâm thường trực của học sinh trong suốt thời kì học trung học phổ thông. Các em thường đặt ra cho mình những câu hỏi như: Học lên đại học hay học nghề? Vào học trường nào? Sẽ làm nghề gì? Sẽ trở thành người như thế nào về phương diện nghề nghiệp?...

Nhiều công trình nghiên cứu đã phát hiện, trong quá trình định hướng giá trị và chọn nghề sự biến đổi của học sinh trung học phổ thông và sinh viên thường trải qua ba giai đoạn:

Giai đoạn 1: Bắt đầu từ 13 hoặc 14 tuổi (cuối trung học cơ sở, đầu trung học phổ thông). Giai đoạn này ở học sinh xuất hiện những biểu tượng ban đầu về nghề nghiệp và giá trị của các nghề. Các em đã có sự đánh giá, so sánh những yêu cầu của các nghề với khả năng của mình đối với nghề đó. Đặc điểm chung của giai đoạn này là các em đã hướng đến một số nghề nhất định sẽ theo đuổi trong tương lai. Tuy nhiên, các em thường đánh giá cao bản thân mình và lí tưởng hoá lĩnh vực nghề nghiệp sẽ chọn. Định hướng ban đầu về nghề của trẻ em trong giai đoạn này chưa ổn định, thường xuyên thay đổi theo mức độ nhận thức của các em qua các năm học.

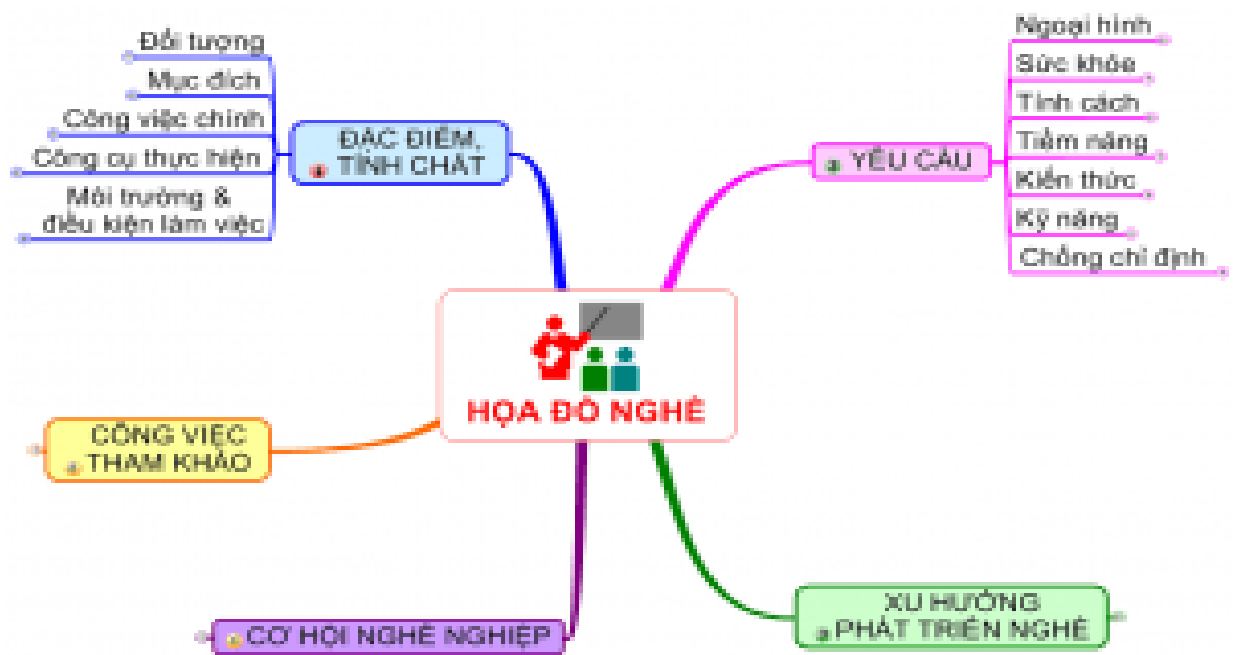
Giai đoạn 2: Bắt đầu từ 16-18 tuổi (cuối trung học phổ thông): giai đoạn cụ thể hoá. Trong giai đoạn này học sinh trung học phổ thông rất tích cực tìm hiểu đặc điểm các nghề trong xã hội, thường xuyên so sánh, cân nhắc các giá trị cũng như các yêu cầu của từng nghề và thường xuyên đối chiếu với khả năng và điều kiện của bản thân. Các em đã rất tích cực học tập các môn học liên quan trực tiếp tới việc tuyển chọn một vài nghề dự định sẽ theo đuổi. Đến năm cuối của trung học phổ thông hầu hết học sinh đã lựa chọn cho mình một vài nghề và trường học nghề tương ứng. Đồng thời cũng đã chuẩn kiến thức và tâm thế cho việc tuyển chọn và học nghề đã lựa chọn.

Giai đoạn 3: Bắt đầu từ 19 - 20 tuổi (tuổi sinh viên học nghề): giai đoạn thực hiện. Trong giai đoạn này sinh viên trực tiếp tham gia vào việc học nghề và trải nghiệm các công việc cụ thể của nghề. Đây là giai đoạn cá nhân tích lũy kiến thức, hình thành kỹ năng và các yếu tố tâm lý phù hợp với các công việc của nghề trong tương lai. Mặc dù đang học nghề nhưng trong giai đoạn này tâm lý nghề của cá nhân thường không ổn định, hay dao động. Vì vậy, việc tiếp tục hướng nghiệp cho sinh viên là rất cần thiết để tạo ra sự ổn định tâm lý và tâm thế tích cực cho việc chuẩn bị bước vào guồng máy sản xuất của xã hội.

Có sự khác biệt tương đối rõ ràng về các phương diện cá nhân, giới và truyền thống văn hoá trong việc định hướng giá trị và chọn nghề của học sinh trung học phổ thông trước khi bước vào các trường học nghề. Mặc dù luôn trăn trở với nghề nghiệp trong tương lai nhưng sau khi kết thúc trung học phổ thông nhiều em vẫn chưa chọn cho mình nghề phù hợp với mình. Quá trình định hướng giá trị và chọn nghề của học sinh cuối trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông chịu sự tác động của nhiều yếu tố: sự phát triển, biến đổi cơ cấu nghề và quảng bá của mạng lưới nghề trong xã hội trên các phương tiện thông tin; mức độ tích cực của học sinh; yếu tố văn hoá cộng đồng và hoạt động hướng nghiệp của xã hội. Trong suốt thời kì định hướng giá trị và chọn nghề của học sinh trung học phổ thông, việc hướng nghiệp của gia đình, nhà trường và xã hội cho các em có vai trò chủ đạo.

Chọn cho mình một nghề nghĩa là chọn cho mình một tương lai. Việc chọn nghề thực sự quan trọng và vô cùng cần thiết. Chọn sai lầm một nghề nghĩa là đặt cho mình một tương lai không thực sự an toàn và vững chắc.

Không phải ai cũng có thể trả lời được câu hỏi: Làm thế nào chọn được một nghề phù hợp. Chính những nghĩ suy và trăn trở rằng tôi có phù hợp nghề này hay không, tôi có thực sự yêu thích nghề này hay không, nghề này có tương lai hay không,... là những vấn đề cần được giải quyết khi bắt đầu quá trình chọn một nghề phù hợp. Phân tích rõ bản họa đồ nghề nghiệp sẽ giúp bạn đưa ra những quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp nhất.



Ảnh 2. Bản mô tả nghề (họa đồ nghề)

Thứ nhất: Cần phải vượt qua sự tác động của những tư tưởng và quan điểm chưa thực sự đúng đắn và hợp lý khi chọn nghề như:

- Chọn nghề theo sự áp đặt của người thân trong gia đình.
- Chọn nghề theo chuẩn của nhóm, của bạn bè và của người yêu.
- Chọn nghề may rủi.
- Chọn nghề chỉ ở bậc Đại học.
- Chọn nghề theo “mác”, theo “nhãn”.
- Chọn nghề nổi tiếng, dễ kiếm tiền.
- Chọn nghề “gấp, rút” mà không có sự kiên nhẫn, hy sinh.
- Chọn nghề không nghĩ đến những điều kiện có liên quan như: Điều kiện kinh tế cá nhân hoặc gia đình, thời gian học nghề, tuổi thọ của nghề, đầu ra của nghề,...

Thứ hai: Tìm hiểu nhiều nhất có thể có về những ngành nghề trong xã hội.

Trong mỗi ngành nghề, ít nhất là phải biết yêu cầu về nghề, triển vọng nghề nghiệp, mức lương, thị trường lao động,... Ngoài ra, phải tìm hiểu cả môi trường làm việc, những thách thức nghề nghiệp, những khó khăn và thuận lợi trong nghề nghiệp.

Điều này chỉ được thực hiện khi cá nhân tìm được hoặc tiếp cận được bản họa đồ nghề hoặc chí ít là những thông tin cần thiết về nghề qua một hướng dẫn nào đó:

- Tên nghề và những chuyên môn thường gặp trong nghề.

- Nội dung và tính chất lao động của nghề.
- Những điều kiện cần thiết để tham gia lao động trong nghề.
- Những chống chỉ định y học.
- Những điều kiện đảm bảo cho người lao động khi làm nghề.
- Những nơi có thể học nghề.
- Những nơi có thể làm việc sau khi học nghề.

Bên cạnh đó, việc quan tâm và tìm hiểu thật kỹ về dấu hiệu cơ bản của nghề là điều quan trọng. Nhất thiết, muốn chọn nghề phù hợp thì mỗi cá nhân phải tìm hiểu về đối tượng lao động, công cụ lao động, điều kiện lao động.

Thứ ba: Tìm hiểu về chính bản thân mình để hướng đến việc tìm nghề phù hợp.

Phải trả lời thật chính xác những câu hỏi cơ bản nhất về chính mình cũng như những vấn đề tâm lý có liên quan: Tôi là ai, tôi cần gì và muốn gì, hạnh phúc với tôi là gì,... Tất cả những câu hỏi này được thực hiện một cách nghiêm túc nhằm bước đầu định hướng cho việc tìm hiểu bản thân và để xác lập định hướng cuộc sống của chính mình.

Chính cá nhân phải xác lập cho mình một suy nghĩ thật sự nghiêm túc: Nghề mình yêu thích và những nghề có thể chấp nhận khi không có điều kiện lựa chọn cho bản thân. Tôi đam mê gì? là câu hỏi đầu tiên bạn phải hiểu rõ và trả lời chính xác nhất. Chỉ khi được làm những gì mình thật sự yêu thích, bạn mới có thể sống hết mình với công việc dù gặp khó khăn, thử thách hay áp lực. Do đó, thay vì lựa chọn nghề nghiệp theo mong muốn, ý nguyện của phụ huynh hoặc chạy theo vẻ bề ngoài của các công việc thời thượng, hãy đi theo con đường rộng mở của việc hiện thực hóa những ước mơ.

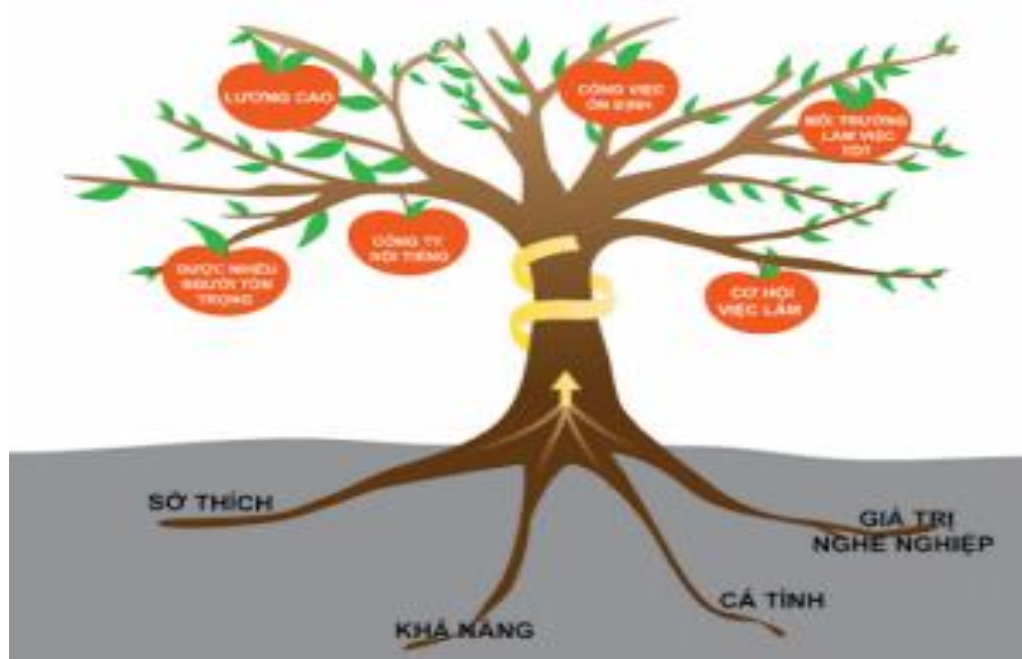
Thế mạnh của bản thân ở đâu? Có niềm đam mê và ước mơ để theo đuổi sẽ là một khởi đầu thuận lợi. Nếu đam mê của bạn còn khá mờ nhạt hoặc được trải rộng cho nhiều lĩnh vực, hãy tự hỏi bản thân “Tính cách và sở trường của tôi thật sự phù hợp với điều gì”. Sau đó, lựa chọn những gì nằm trong khả năng sẽ giúp bạn cảm thấy thật sự tự tin và thoải mái.

Nếu bạn không có đam mê hay sở trường cụ thể, hãy thử tìm đến những bài khảo sát đáng tin cậy về tính cách và năng lực bản thân để có cái nhìn rõ hơn về chính mình. Một trong những bài trắc nghiệm khá nổi tiếng trên thế giới hiện nay là *trắc nghiệm tính cách MBTI, trắc nghiệm nghề nghiệp Holland*,... giúp bạn định hình thiên hướng công việc phù hợp sau này.

Tìm kiếm cơ hội nghề nghiệp? Đừng chỉ học từ kiến thức trong sách vở mà hãy để bản thân được trực tiếp trải nghiệm thực tế qua các cơ hội có được. Quá trình đó sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về tính chất cụ thể của công việc và nhận ra liệu

bản thân có thật sự phù hợp hay không. Có thể chính những mối quan hệ với trải nghiệm xung quanh sẽ dẫn lối cho bạn đến nhiều cơ hội nghề nghiệp tốt sau này.

Cuối cùng hãy xác định mục tiêu nghề nghiệp của bản thân? Bạn đã lựa chọn được nghề nghiệp của mình. Bây giờ bạn hãy xác định mục tiêu cụ thể bạn muốn đạt tới trong nghề nghiệp và bắt đầu một kế hoạch để thực hiện mục tiêu đó. Hiểu một cách đơn giản nhất, mục tiêu nghề nghiệp chính là một vị trí công việc, một đích đến mà bạn mong muốn trong tương lai và lộ trình bạn vạch ra để thực hiện nó. Đặt mục tiêu nghề nghiệp sẽ giúp bạn có động lực, khuôn khổ để đạt được mơ ước. Nói cách khác, vai trò của mục tiêu nghề nghiệp là một đỉnh núi bạn cần vượt qua và thúc đẩy bạn không ngừng tiến về phía thành công. Có mục tiêu nghĩa là bạn sẽ ưu tiên cho các hành động quan trọng, không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ, kỹ năng, cảm thấy hài lòng với công việc hơn và thành công hơn.



Ảnh 1. Bản đồ cây nghề nghiệp

1.2. Công tác chủ nhiệm trong trường THPT.

Trong nhà trường phổ thông, giáo viên chủ nhiệm lớp là người chịu trách nhiệm thực hiện mọi quyết định quản lý của hiệu trưởng đối với lớp. Giáo viên chủ nhiệm là người vạch kế hoạch, tổ chức cho lớp thực hiện các chủ đề theo kế hoạch và theo dõi, đánh giá việc thực hiện của học sinh. Bên cạnh những giờ dạy trên lớp giáo viên chủ nhiệm còn có những giờ chào cờ, sinh hoạt 15 phút, sinh hoạt cuối tuần, các buổi lao động, hoạt động ngoại khóa để triển khai công việc chung của nhà trường, để giáo dục học sinh. *Giáo viên chủ nhiệm vẫn được coi là lực lượng chủ chốt trong việc tư vấn, hỗ trợ cho học sinh về mọi mặt từ học tập, quan hệ - giao tiếp, hướng nghiệp và phát triển bản thân.* Vì thế, hoạt động định hướng học sinh của giáo viên chủ nhiệm đòi hỏi sự đầu tư thời gian, công sức và cả tình yêu thương, tâm huyết của giáo viên.

2. Cơ sở thực tiễn.

2.1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu.

- Trường THPT Phạm Hồng Thái thành lập năm 1979, đóng trên địa bàn xã Châu Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Học sinh vùng tuyển sinh là con em xã Châu Nhân, Hưng Lợi, Hưng Thành, Hưng Thịnh, Hưng Phúc, và số ít Hưng Lam, Hưng Xuân, P Vinh Tân.

- Trường hiện tại có 18 lớp với tổng học sinh là 710 học sinh.

- Đội ngũ giáo viên 100% chính quy sư phạm

- Cơ sở vật chất của trường đảm bảo mức tối thiểu cho việc dạy học và đang từng bước cố gắng đảm bảo tốt hơn.

- Nội quy giáo dục học sinh cụ thể, rõ ràng, đúng theo pháp luật

- Đoàn thanh niên hoạt động tích cực và có hiệu quả giáo dục cao

- Học sinh cơ bản ngoan nhưng kỹ năng sống còn hạn chế: nhút nhát, ngại giao tiếp, tính cầu tiến, vượt đời, vượt nghèo chưa cao, ảnh hưởng tiêu cực của đô thị hóa nhiều như học đòi, sa ngã ... Đặc biệt có nhiều luồng tư tưởng, mục tiêu khá phức tạp:

+ HS vì khổ quyết học vượt khổ

+ HS học cho hết 12 đi làm thuê, đi công ty, xuất khẩu...

+ HS tôn giáo nhiều con em giáo xứ Mỹ Dụ và Phúc Thịnh theo học.

+ HS học được chẳng hay chớ, không xác định mục tiêu, lý tưởng.

+ HS đi học là vì bố mẹ bắt đi học.

Trường THPT Phạm Hồng Thái đóng ở địa bàn nền kinh tế của nhân dân khó khăn, xa trung tâm huyện, khó khăn nhiều mặt nhưng đội ngũ giáo viên đã nỗ lực không ngừng trong học tập, giảng dạy và giáo dục học sinh. Các khóa học của học sinh sau ba năm học tập và rèn luyện dưới mái trường THPT Phạm Hồng Thái đều trưởng thành và lớn lên nhiều mặt: có lý tưởng sống, có khát vọng, đậu đạt cao,... Nhiều học sinh đã trở thành lao động giỏi trên quê hương, trong nhà máy, xí nghiệp, đơn vị sự nghiệp hành chính ... Nhiều học sinh ưu tú đã trở thành sỹ quan trong lĩnh vực công an, quân đội, các nhà khoa học, nhà giáo, thầy thuốc, cán bộ chủ chốt của các bộ ngành từ Trung ương tới địa phương... Hiện nay trường đã trở thành một địa chỉ được nhân dân và các cấp chính quyền tin tưởng.

2.2. Thực trạng về việc định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông Phạm Hồng Thái.

- Ban tư vấn hướng nghiệp không phải là giáo viên chuyên trách nên kinh nghiệm và kỹ năng chưa chuyên nghiệp.

- Vấn đề tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh chưa được chú trọng, chỉ làm theo đợt.

- Sự quan tâm, giáo dục từ phía gia đình – các bậc phụ huynh chưa chủ động phối hợp với giáo viên, nhà trường; ít dành thời gian trao đổi, thông tin, giáo dục, chia sẻ với con cái; để các con tự tìm hiểu, tự tìm kiếm thông tin từ nhiều kênh khác nhau

- Sự kém phát triển về kinh tế của vùng tuyển sinh nên mức độ nhận thức chọn ngành nghề của học sinh đang ở mức độ hiện tại chưa có chiều sâu chưa có tầm và chiến lược trong tương lai.

- Chất lượng đầu vào trường THPT Phạm Hồng Thái hằng năm của học sinh thấp nên việc định hướng nghề nghiệp gặp nhiều khó khăn.

2.3. Thực hiện chương trình và kế hoạch của nhà trường.

SỞ GD&ĐT NGHỆ AN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG THPT PHẠM HỒNG THÁI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37 /KH-THPTPHT

Hưng Nguyên, Ngày 3 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP NĂM HỌC 2021

Căn cứ Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 của Sở GD&ĐT Nghệ An;

Căn cứ công văn hướng dẫn số 1844/SGD&ĐT – GDTrH ngày 19/9/2014 của Sở GD&ĐT Nghệ An;

Trường THPT Phạm Hồng Thái xây dựng kế hoạch hoạt động GDHN năm học 2021 - 2022 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về các ngành nghề, hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai; nắm được thông tin cơ bản về tình hình phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng; có được một số thông tin về thế giới nghề nghiệp, về thị trường lao động, về hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Phát hiện và bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách nghề nghiệp cho học sinh, giúp các em biết được khả năng của mình, hiểu yêu cầu của nghề.

Giúp các em chọn đúng ngành nghề phù hợp với sở trường, năng lực của mình, điều kiện của gia đình và nhu cầu nhân lực của xã hội.

Giúp cho học sinh điều chỉnh động cơ chọn nghề, trên cơ sở đó các em định hướng đi vào lĩnh vực sản xuất mà xã hội đang có nhu cầu năng lực.

Có thái độ đúng đắn trước những vấn đề của cuộc sống, biết phân biệt, đánh giá để tự điều chỉnh và hoàn thiện bản thân mình và người khác, hướng tới mục tiêu: chân, thiện, mỹ.

Cần đổi được số tiết dạy cho mỗi giáo viên không để tình trạng thừa và thiếu giờ không phù hợp mặt bằng lao động.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo

- Thầy Từ Viết Thái - Phó Hiệu trưởng; - Trưởng ban
- Thầy Ngô Công Hữu - Bí thư Đoàn trường - Phó ban.

2. Tổ chức giảng dạy

- Cô Nguyễn Thị Mỹ Dung - GV GDCD; - Thành viên;
- Cô Hoàng Thị Nga - UVBCH Đoàn trường - Thành viên;
- Các Giáo viên chủ nhiệm - Thành viên.

III. NỘI DUNG

Các lớp 10, 11, 12: Điều chỉnh thời lượng HĐGDHN thành 9 tiết/năm học sau khi tích hợp đưa sang giảng dạy ở môn Công nghệ (*phần “Tạo lập doanh nghiệp” lớp 10*) và tích hợp đưa sang HĐGDNGLL (do giáo viên môn Công nghệ, giáo viên HĐGDNGLL thực hiện) ở 3 chủ đề sau đây:

- + “*Thanh niên với vấn đề lập nghiệp*”, chủ đề tháng 3;
- + “*Thanh niên với học tập, rèn luyện vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*”, chủ đề tháng 9;
- + “*Thanh niên với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, chủ đề tháng 12.

1. Khối lớp 10.

Chủ đề	Tên chủ đề	Thời gian thực hiện	Nội dung cơ bản	Ghi chú
Chủ đề 1 (1 tiết)	Em thích nghề gì	Tháng 9	<ol style="list-style-type: none"> 1.Chọn nghề là gì. 2.Tại sao con người lại phải gắn bó với một nghề nhất định 3.Sự phù hợp nghề. 4.Miền chọn nghề tối ưu 	
Chủ đề 2 (1 tiết)	Năng lực nghề nghiệp và truyền thống nghề nghiệp gia	Tháng 10	<ol style="list-style-type: none"> 1.Tầm quan trọng của việc chuẩn bị năng lực nghề nghiệp 2.Năng lực nghề nghiệp là gì. 3.HS nên bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp như thế nào? 	

	đình		<p>4.Lao động nghề nghiệp và năng lực</p> <p>5.Truyền thống nghề nghiệp gia đình với việc chọn nghề.</p>	
Chủ đề 3 (1 tiết)	Tìm hiểu nghề dạy học	Tháng 11	<p>1.Ý nghĩa và tầm quan trọng của nghề dạy học</p> <p>2.Đặc điểm lao động và yêu cầu của nghề dạy học.</p> <p>3.Vấn đề tuyển sinh vào nghề dạy học</p>	
Chủ đề 4 (1 tiết)	Vấn đề giới trong chọn nghề	Tháng 12	<p>1.Khái niệm “giới tính” và “giới”</p> <p>2.Vai trò của giới trong xã hội</p> <p>3.Vấn đề giới trong chọn nghề</p> <p>4.Một số nghề phụ nữ nên và không nên làm.</p>	
Chủ đề 5 (1 tiết)	Tìm hiểu một số nghề thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp	Tháng 1	<p>1.Sơ lược lịch sử phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ở nước ta.</p> <p>2.Sự phát triển các lĩnh vực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong giai đoạn 2011-2015.</p> <p>3.Hướng phát triển các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.</p> <p>4.Đặc điểm lao động và yêu cầu của nghề trong lĩnh vực nông , lâm, ngư nghiệp.</p> <p>5.Giới thiệu một số cơ sở đào tạo.</p>	
Chủ đề 6 (1 tiết)	Tìm hiểu một số nghề thuộc các ngành Y và Dược	Tháng 2	<p>1.Sơ lược lịch sử phát triển nghề trong lĩnh vực Y và Dược</p> <p>2.Mối quan hệ mật thiết của hai ngành Y và Dược.</p> <p>3.Tầm quan trọng của hai ngành Y và Dược.</p> <p>4.Đặc điểm lao động và yêu cầu của các nghề trong ngành Y.</p> <p>5.Đặc điểm lao động và yêu cầu của các nghề thuộc ngành Dược.</p> <p>6.Giới thiệu những trường đào tạo ngành Y và Dược.</p>	
Chủ đề 7	Tìm hiểu thực tế một số cơ sở sản xuất	Tháng 3	<p>1.Xác định cơ sở sản xuất cần tham quan.</p> <p>2.Nội dung tham quan</p>	

(1 tiết)	công nghiệp hoặc nông nghiệp			
Chủ đề 8 (1 tiết)	Tìm hiểu một số nghề thuộc ngành Xây dựng	Tháng 4	<ol style="list-style-type: none"> 1.Vị trí nhiệm vụ của ngành xây dựng 2.Các nhóm nghề cơ bản của ngành xây dựng. 3.Đặc điểm lao động và yêu cầu của nhóm nghề xây dựng dân 4.Triển vọng phát triển của nghề. 5.Giới thiệu các cơ sở đào tạo và điều kiện tuyển sinh 	
Chủ đề 9 (1 tiết)	Nghề tương lai của tôi	Tháng 5	<ol style="list-style-type: none"> 1.Dự định nghề nghiệp tương lai của học sinh phổ thông 2.Những đặc điểm của hứng thú nghề nghiệp của học sinh 3.Kế hoạch nghề nghiệp tương lai. 	

II. Khối lớp 11.

Chủ đề	Tên chủ đề	Thời gian thực hiện	Nội dung cơ bản	Kế hoạch thực hiện	Ghi chú
Chủ đề 1 (1 tiết)	Tìm hiểu một số nghề thuộc các ngành Giao thông vận tải và địa chất.	Tháng 9	<ol style="list-style-type: none"> 1.Vị trí ngành Giao thông vận tải trong xã hội. 2.Các nhóm nghề cơ bản của ngành Giao thông vận tải. 3.Đặc điểm lao động và yêu cầu của ngành Giao thông vận tải. 4.Triển vọng phát triển của nghề. 5.Một số thông tin về cơ sở đào tạo và điều kiện tuyển sinh. 	-Giáo viên chủ nhiệm lớp -Tuần 3,4,5	
Chủ đề 2 (1 tiết)	Tìm hiểu một số nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ	Tháng 10	<ol style="list-style-type: none"> 1.Kinh doanh và dịch vụ trong xã hội ngày nay. 2.Đặc điểm lao động và yêu cầu của nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ. 3.Phương hướng phát triển 	-Giáo viên chủ nhiệm lớp -Tuần	

			<p>các ngành nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ.</p> <p>4.Giới thiệu một số cơ sở đào tạo.</p>	7,8,9	
Chủ đề 3 (1 tiết)	<p>Tìm hiểu một số nghề thuộc ngành năng lượng, Bưu chính-Viễn thông, Công nghệ thông tin.</p>	Tháng 11	<p>1.Ý nghĩa và tầm quan trọng của ngành năng lượng, Bưu chính viễn thông, Công nghệ thông tin.</p> <p>2.Đặc điểm và yêu cầu của nhóm nghề trong ngành Năng lượng, Bưu chính - Viễn thông, Công nghệ thông tin.</p> <p>3.Giới thiệu các cơ sở đào tạo.</p>	<p>-Giáo viên chủ nhiệm lớp</p> <p>-Tuần 11,12,13</p>	
Chủ đề 4 (1 tiết)	<p>Tìm hiểu một số nghề thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng</p>	Tháng 12	<p>1.Vài nét về sự phát triển các nghề thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng.</p> <p>2.Đặc điểm lao động và yêu cầu của nghề trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng.</p> <p>3.Giới thiệu một số cơ sở đào tạo năm học 2013-2014</p>	<p>-Giáo viên chủ nhiệm lớp</p> <p>-Tuần 15,16,17</p>	
Chủ đề 5 (1 tiết)	<p>Giao lưu với những gương vượt khó, điển hình về sản xuất, kinh doanh giỏi. (Chủ đề: làm gì sau khi</p>	Tháng 1	<p>1.Chọn đối tượng giao lưu</p> <p>2.Tổ chức giao lưu</p> <p>3.Một vài phương án tổ chức giao lưu khác.</p>	<p>-Giáo viên chủ nhiệm lớp</p> <p>-Tuần 20,21,22</p>	

	tốt nghiệp trung học phổ thông)				
Chủ đề 6 (1 tiết)	Nghề nghiệp với nhu cầu của thị trường lao động	Tháng 2	<ol style="list-style-type: none"> Việc làm và thị trường lao động Đôi nét thị trường lao động nước ta hiện nay. Thu thập thông tin nghề nghiệp. 	-Giáo viên chủ nhiệm lớp -Tuần 24,25,26	
Chủ đề 7 (1 tiết)	Tôi muốn đạt được ước mơ	Tháng 3	<ol style="list-style-type: none"> Nghề dự định lựa chọn và năng lực bản thân. Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kế hoạch chọn nghề. Làm thế nào để thực hiện ước mơ nghề nghiệp? 	-Giáo viên chủ nhiệm lớp; -Tuần 28,29,30	
Chủ đề 8 (1 tiết)	Tìm hiểu thực tế một trường Đại học, CĐ, Trung tâm dạy nghề tại địa phương.	Tháng 4,5	<ol style="list-style-type: none"> Sự cần thiết của việc tổ chức tham quan trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp Lựa chọn địa điểm tham quan. Nội dung tham quan. 	-Đoàn TN -Giáo viên chủ nhiệm lớp -Tuần 31,32,33	

III. Khối lớp 12.

Chủ đề	Tên chủ đề	Thời gian thực hiện	Nội dung cơ bản	Kế hoạch thực hiện	Ghi chú
Chủ đề 1 (1 tiết)	Định hướng phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và địa phương.	Tháng 9	<ol style="list-style-type: none"> Nhiệm vụ phát triển kinh tế -xã hội giai đoạn 2011-2015. Định hướng phát triển các ngành. Định hướng phát triển các khu vực Hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương (-Giáo viên chủ nhiệm lớp -Tuần 3,4,5	

			tỉnh và huyện)		
Chủ đề 2 (1 tiết)	Những điều kiện để thành đạt trong nghề	Tháng 10	<ol style="list-style-type: none"> Một số đặc điểm của lao động nghề hiện nay. Những điều kiện cơ bản để đạt được ước mơ thành đạt trong nghề. Những con đường học tập để đạt được ước mơ của cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên chủ nhiệm lớp -Tuần 7,8,9 	
Chủ đề 3 (1 tiết)	Tìm hiểu hệ thống đào tạo trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề của Trung ương và địa phương.	Tháng 11	<ol style="list-style-type: none"> Hệ thống trường trung cấp chuyên nghiệp Hệ thống trường nghề và các cơ sở đào tạo nghề. 	<ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên chủ nhiệm lớp; -Tuần 11,12,13 	
Chủ đề 4 (1 tiết)	Tìm hiểu hệ thống đào tạo đại học và cao đẳng	Tháng 12	<ol style="list-style-type: none"> Sơ lược về sự phát triển hệ thống trường đại học và cao đẳng. Hệ thống trường đại học cao đẳng 	<ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên chủ nhiệm lớp -Tuần 15,16,17 	
Chủ đề 5 (1 tiết)	Tư vấn chọn nghề	Tháng 1	<ol style="list-style-type: none"> Khái niệm Bản mô tả nghề Những dấu hiệu cơ bản của nghề Xác định nghề nghiệp cần chọn theo đối tượng lao động. Đo một số phẩm chất tâm lí theo yêu cầu của các nghề Sử dụng thiết bị dụng cụ Lập sơ đồ học sinh Quy trình tư vấn chọn nghề cho học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên chủ nhiệm lớp -Tuần 20,21,22 	
	Hướng	Tháng 2	<ol style="list-style-type: none"> Hướng dẫn học sinh 		

Chủ đề 6 (1 tiết)	dẫn học sinh chọn nghề và làm hồ sơ tuyển sinh		quyết định chọn nghề trước khi làm hồ sơ tuyển sinh 2. Một số điều cơ bản trong quy chế tuyển sinh. 3. Hướng dẫn khai hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh.	-Giáo viên chủ nhiệm lớp -Tuần 24,25,26	
Chủ đề 7 (1 tiết)	Thanh niên lập thân, lập nghiệp	Tháng 3	1. Vấn đề cốt lõi của lập thân là “ lập chí” 2. Khâu then chốt của lập chí là tập trung sức lực vào học tập và tu dưỡng. 3. Mười phẩm chất chính trên bước đường lập nghiệp.	-Giáo viên chủ nhiệm lớp; -Tuần 28,29,30	
Chủ đề 8 (1 tiết)	Tổ chức tham quan hoặc hoạt động giao lưu theo chủ đề hướng nghiệp.	Tháng 4,5	1. Tham quan 2. Tổ chức hoạt động giao lưu theo chủ đề hướng nghiệp	-Giáo viên chủ nhiệm lớp -Tuần 31,32,33	

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT (bc);
- BGH nhà trường;
- GVCN;
- Lưu VP.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG**

TỪ VIẾT THÁI

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ TÀI

1. Giải pháp 1: GVCN xác định mục tiêu, tìm hiểu chương trình HĐ GDHN của từng khối lớp và tiến hành xây dựng giáo án để tổ chức hiệu quả HĐ GDHN cho HS

Trong chương trình THPT, hoạt động GDHN được thực hiện ở ba khối lớp 10,11,12. Mục tiêu chung của chương trình là phát hiện và bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách nghề nghiệp cho học sinh, giúp các em biết được khả năng của mình, hiểu yêu cầu của nghề. Thông qua HĐ GDHN, giáo viên giúp học sinh điều chỉnh động cơ chọn nghề, trên cơ sở đó các em định hướng đi vào lĩnh vực sản xuất mà xã hội đang có nhu cầu nhân lực.

1.1. GVCN xác định mục tiêu và chương trình HĐ GDHN của từng khối lớp

1.1.1. GVCN và HĐ GDHN khối lớp 10

1.1.1.1. GVCN phải xác định đúng mục tiêu của HĐ GDHN lớp 10:

Để thực hiện được mục tiêu chung của chương trình GDHN ở cấp THPT, hoạt động “Giáo dục hướng nghiệp 10” có những mục tiêu chính sau:

- **Về kiến thức:** HS hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai; nắm được những thông tin cơ bản về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng; có được một số thông tin về thế giới nghề nghiệp, về thị trường lao động, về hệ thống giáo dục nghề nghiệp; tự đánh giá năng lực bản thân và điều kiện gia đình để bước đầu có hướng lập thân, lập nghiệp.

- **Về kĩ năng:** Bước đầu HS tự đánh giá được năng lực bản thân và điều kiện gia đình, phân tích được hướng đi của bản thân và sau này quyết định việc chọn nghề trên cơ sở lí giải hợp lí.

- **Về thái độ:** Có ý thức tích cực tìm hiểu thế giới nghề nghiệp, coi lao động nghề nghiệp là lẽ sống của mình.

1.1.1.2. GVCN nắm rõ chương trình và triển khai cụ thể kế hoạch của HĐ GDHN lớp 10, do Ban giám hiệu nhà trường xây dựng

Chương trình HĐ GDHN 10 gồm 9 tiết học với 9 chủ đề. Mỗi chủ đề được tiến hành trong 1 tiết trong một tháng. Do vậy, toàn bộ chương trình được dạy trong 9 buổi và rải đều ở 9 tháng của năm học.

Chín chủ đề HĐ GDHN 10 gồm 3 nội dung chính:

- Những vấn đề chung mà HS phải nắm chắc để làm cơ sở cho việc chọn nghề sau này;

- Những hiểu biết cần thiết về một lĩnh vực lao động cụ thể ;

- Tiếp xúc trực tiếp với con người và hoạt động lao động nghề nghiệp của họ để có ấn tượng rõ nét hơn về nghề nghiệp tương lai, đồng thời có thái độ tôn trọng, yêu quý lao động sản xuất.

Chương trình hoạt động “Giáo dục hướng nghiệp 10” được giáo viên tiến hành công việc theo 3 mục tiêu đã nêu ở trên để xây dựng những phẩm chất và năng lực cụ thể cho HS, động viên sự nỗ lực chủ quan của HS để các em đạt được sự phù hợp nghề. HS luôn luôn là chủ thể tích cực trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp, còn giáo viên sẽ đóng vai trò dẫn dắt.

1.1.1.3. GVCN xác định những yêu cầu cần đạt trong HĐ GDHN 10

- Trình bày và chia sẻ được với người xung quanh về sở thích, khả năng, mong muốn, ước mơ, mục tiêu nghề nghiệp và những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn ngành học, chọn nghề của bản thân;

- Nêu được nội dung chính trong “bản mô tả nghề” của một số nghề phổ biến và những nghề mà học sinh yêu thích, dự định lựa chọn;

- Mô tả được cách tìm hiểu thông tin nghề, TTrTDLĐ;

- Có khả năng liên hệ để thấy được sự tương quan giữa bản thân và yêu cầu của một số ngành nghề yêu thích, làm cơ sở cho việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân;

- Chia sẻ và trao đổi được với người xung quanh về mục tiêu nghề nghiệp, tương quan giữa bản thân, mục tiêu nghề nghiệp và con đường học hành;

- Có khả năng tạo cơ hội tìm hiểu nghề nghiệp và lập bản KHNN ở mức đơn giản.

1.1.2. GVCN và HĐ GDHN khối lớp 11

1.1.2.1. GVCN phải xác định đúng mục tiêu của HĐ GDHN lớp 11

Để thực hiện được mục tiêu chung của chương trình GDHN ở cấp THPT, hoạt động “Giáo dục hướng nghiệp 11” có những mục tiêu chính sau:

- **Về kiến thức:** HS hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của một số nghề đang trên đường hiện đại hóa, có nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, nắm được thông tin về thị trường lao động và những điều kiện để trở thành người lao động vững vàng, đóng góp được nhiều cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh. Ngoài ra, chương trình sẽ giúp các em làm quen với một số cơ sở đào tạo để chuẩn bị cho việc chọn trường sau khi tốt nghiệp THPT.

- **Về kĩ năng:** HS biết được cách thức tìm hiểu một số nghề, đặc biệt là một số trường mà các em sẽ thi vào sau khi tốt nghiệp THPT. Mặt khác, HS sẽ nhớ lại những nguyên tắc chọn nghề để thực hiện ước mơ nghề nghiệp của mình một cách khoa học.

- **Về thái độ:** HS hiểu được những nghề có trong chương trình, từ đó có ý thức hoàn thiện năng lực và phẩm chất đạo đức để chọn những nghề mà mình yêu thích.

1.1.2.2. GVCN phải nắm rõ chương trình và triển khai cụ thể kế hoạch của HĐ GDHN lớp 11, do Ban giám hiệu nhà trường xây dựng

Chương trình hoạt động “Giáo dục hướng nghiệp 11” gồm 8 tiết học, phân bố thành 8 chủ đề. Nội dung cụ thể của 8 chủ đề như sau:

Bốn chủ đề đầu (từ chủ đề 1 đến chủ đề 4) đi vào những nhóm nghề khác nhau:

- Một số nghề thuộc các ngành Giao thông vận tải và Địa chất (*chủ đề 1*).
- Một số nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ (*chủ đề 2*).
- Một số nghề thuộc ngành năng lượng, Bưu chính – Viễn thông, Công nghệ thông tin (*chủ đề 3*).
- Một số nghề thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng (*chủ đề 4*).

Bốn chủ đề sau (từ chủ đề 5 đến chủ đề 8) đi sâu tìm hiểu những điều kiện chọn nghề:

- Giao lưu với những gương vượt khó, điển hình về sản xuất, kinh doanh giỏi (*chủ đề 5*). Thực chất của hoạt động giao lưu này là tìm hiểu điều kiện nào để họ có thể thành đạt trong nghề.

- Nghề nghiệp với nhu cầu của thị trường lao động (*chủ đề 6*). Qua chủ đề này, học sinh hiểu được những điều kiện phải có khi chọn nghề để đáp ứng nhu cầu lao động trong nước.

- “Tôi muốn đạt được ước mơ” (*chủ đề 7*). Chủ đề này giúp học sinh hiểu rõ phải có điều kiện nào thì ước mơ nghề nghiệp sẽ trở thành hiện thực.

- Tìm hiểu thực tế một trường Đại học (hoặc Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và Dạy nghề) tại địa phương (*chủ đề 8*). Qua các buổi tham quan học sinh hiểu rõ điều kiện tuyển chọn vào trường, điều kiện học tập trong trường và điều kiện lao động nghề nghiệp trong tương lai nếu học ở trường đó sau khi tốt nghiệp THPT.

Qua chương trình hoạt động “Giáo dục hướng nghiệp 11” HS làm quen với một số nghề, làm phong phú hơn nữa về những hiểu biết đối với hệ thống nghề trong xã hội. Nhưng quan trọng hơn là giúp các em thấy được: Để có được một nghề cụ thể thì các em cần làm gì? Và sẽ làm gì? Đây là bước chuẩn bị quan trọng để năm học tới, khi học 12, các em đã có những hiểu biết cần thiết để tự tin trong việc quyết định chọn trường hoặc chọn nghề sau khi tốt nghiệp THPT.

1.1.2.3. GVCN xác định những yêu cầu cần đạt trong HĐ GDHN 11

- Nhận thức và bảo vệ được quan điểm của bản thân trên các lĩnh vực: Khả năng, sở thích và cá tính;

- Đánh giá, phân tích được những thuận lợi, khó khăn của bản thân, hoàn cảnh gia đình, xã hội khi thực hiện ước mơ, KHNN. Từ đó có hướng phấn đấu, rèn luyện để đạt ước mơ nghề nghiệp và điều chỉnh bản KHNN cho phù hợp với bản thân;

- Xây dựng được kiến thức về một số nghề phổ biến và những nghề mà học sinh yêu thích, lựa chọn đi theo sau khi tốt nghiệp THPT;

- Phân tích, lí giải được sự khác biệt giữa bản thân và bạn bè về mong muốn, ước mơ, mục tiêu nghề nghiệp, con đường học hành và KHNN;

- Đề xuất được những HĐNK và HĐPVCD phù hợp với bản thân mình nhất để tiếp tục tham gia;

- Áp dụng được những hiểu biết về bản thân, nghề nghiệp, TTrTDLĐ để xây dựng KHNN và tự đánh giá tính khả thi của KHNN do mình xây dựng.

1.1.3. GVCN và HĐ GDHN khối lớp 12

1.1.3.1. GVCN phải xác định đúng mục tiêu của HĐ GDHN lớp 12:

Để thực hiện được mục tiêu chung của chương trình GDHN ở cấp THPT, hoạt động “Giáo dục hướng nghiệp 12” có những mục tiêu chính sau:

+ Về kiến thức:

HS hiểu được một cách khái quát những định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và của địa phương, nơi em đang sinh sống, học tập nói riêng; giúp cho HS và cha mẹ các em biết được những thông tin về hệ thống trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề cùng những yêu cầu tuyển sinh do các cơ quan chức năng thông báo. Từ những hiểu biết đó, HS sẽ làm hồ sơ tuyển sinh với sự tư vấn của thầy, cô giáo, cán bộ tại các trung tâm hướng nghiệp hoặc tư vấn nghề nghiệp, chuyên gia các lĩnh vực y tế, lao động, kinh tế, giáo dục,...

+ Về kĩ năng:

HS biết vận dụng nguyên tắc chọn nghề vào việc học tiếp sau khi tốt nghiệp THPT, xin vào làm việc ở một cơ quan hoặc ở cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. GV phải giúp HS biết cách thu thập các nguồn thông tin cần thiết cho việc chọn nghề.

+ Về thái độ:

HS có ý thức trách nhiệm trong việc chọn nghề tương lai cho bản thân qua đi học hoặc đi làm sau khi tốt nghiệp THPT, tích cực chuẩn bị về mọi mặt, nhất là về tâm lí đối với lao động nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn 12 năm ngồi trên ghế nhà trường phổ thông.

1.1.3.2. GVCN cần nắm rõ và triển khai cụ thể kế hoạch của HĐ GDHN lớp 12, do Ban giám hiệu nhà trường xây dựng

Chương trình “Hoạt động giáo dục hướng nghiệp 12” có 8 tiết, phân bố thành 8 chủ đề. Các chủ đề gồm các nội dung chính sau đây:

- Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Những con đường đi vào nghề nghiệp tương lai cùng yêu cầu cụ thể đặt ra mà mỗi học sinh phải tự quyết định lựa chọn ngay trước khi tốt nghiệp THPT.

Chương trình “Hoạt động giáo dục hướng nghiệp 12” không có nội dung về tìm hiểu nghề cụ thể như ở lớp 10 và 11, mà chỉ tập trung vào những vấn đề cần thiết để HS chuẩn bị chọn nghề thông qua việc chọn trường để học nghề. Kết thúc lớp 12, các em HS sẽ rời ghế nhà trường phổ thông để bắt đầu một giai đoạn mới của cuộc sống. Nhiều em sẽ vào học trong các trường đại học, cao đẳng, hay dạy nghề, xuất khẩu lao động, du học. Một số em sẽ tham gia lao động sản xuất ngay sau khi tốt nghiệp. Giáo viên chủ nhiệm và nhà trường cần tạo ra không khí cởi mở, thân tình và ân cần trong mỗi tiết hướng nghiệp để động viên các em HS chuẩn bị sẵn sàng đi vào giai đoạn hết sức quan trọng của cuộc đời: học nghề, lập thân và lập nghiệp.

1.1.3.3. GVCN xác định những yêu cầu cần đạt trong HĐ GDHN 12

- Sử dụng được kiến thức về sở thích, khả năng, cá tính, giá trị nghề nghiệp của bản thân và kiến thức về hoàn cảnh gia đình và điều kiện KTXH để đưa ra quyết định chọn ngành học, chọn nghề;

- Đề xuất với phụ huynh và người thân về mong muốn, ước mơ và mục tiêu nghề nghiệp của bản thân;

- Đối chiếu và lựa chọn được ngành học, nghề nghiệp phù hợp để chuẩn bị những bước cần thiết cho việc đăng ký thi vào trường đào tạo nghề nghiệp đã lựa chọn hoặc tham gia lao động phù hợp;

- Lập kế hoạch học tập, tham gia HĐNK, học hỏi kinh nghiệm thực tiễn để chuẩn bị cho việc quyết định nghề nghiệp tương lai;

- Liên tục cập nhật thông tin hướng nghiệp để điều chỉnh mục tiêu nghề nghiệp, con đường học hành khi cần thiết; Sử dụng được những kiến thức về bản thân, nghề nghiệp, kinh nghiệm rút ra từ HĐNK, HĐPVCD để viết KHNN và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp; Làm được hồ sơ tuyển sinh cho bản thân;

- Chủ động tham gia tư vấn hướng nghiệp, tìm hiểu thông tin hướng nghiệp và tham gia các hoạt động tại trường, gia đình và cộng đồng để từng bước đến gần hơn mục tiêu nghề nghiệp.

1.2. GVCN xây dựng giáo án và tổ chức HĐ GDHN cho các chủ đề theo sự hướng dẫn của Sách giáo viên

1.2.1. GVCN cần lưu ý một số vấn đề khi tiến hành soạn giảng và tổ chức HĐ GDHN cho HS

“Hoạt động giáo dục hướng nghiệp” là vấn đề mới lạ trong chương trình phổ thông, giáo viên chưa được đào tạo trong hệ thống sư phạm, Vì vậy, trong quá trình soạn giảng để giảng dạy tốt nội dung hướng nghiệp, giáo viên cần sưu tầm tư liệu minh họa cho những nội dung đã viết trong sách thêm phong phú và sinh động.

Thế giới nghề nghiệp vô cùng phong phú và đang biến động bởi tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt tác động của đại dịch Covid trong 2 năm qua. Chỉ trong 8 tiết học mỗi năm, giáo viên không thể có tham vọng giúp HS hiểu được mọi nghề và cũng không có điều kiện đi sâu vào hàng chục nghề, hàng trăm nghề cụ thể. Vì vậy, giáo viên chỉ chú ý đến phương pháp dẫn dắt HS tự tìm hiểu nghề là chính. Nắm chắc phương pháp, HS sẽ tự giải đáp cho mình thông qua việc tìm hiểu sách báo và tài liệu, mạng internet.

1.2.2. GVCN tiến hành soạn giảng và tổ chức HĐ GDHN cho HS

Khi soạn giảng các chủ đề hoạt động “Giáo dục hướng nghiệp”, GV tiến hành theo các trình tự:

- Tên chủ đề HĐ GDHN.
- Xác định mục tiêu của chủ đề.
- Xác định nội dung cơ bản và trọng tâm của chủ đề.
- Sự chuẩn bị của giáo viên và học sinh.
- Định hướng tổ chức hoạt động theo chủ đề.
- Tổng kết, đánh giá HĐ GDHN theo chủ đề.

Các buổi về HĐ GDHN là buổi sinh hoạt tập thể, trong đó dưới sự hướng dẫn của giáo viên, HS tự phát hiện thế giới nghề nghiệp, phát hiện năng lực bản thân, phát hiện lao động nghề nghiệp là vinh quang và cao quý. Chính vì thế, trong giờ học GV cần tổ chức sao cho HS đóng vai trò chủ động, trao đổi ý kiến với nhau, hát hoặc ngâm thơ, ca ngợi nghề nghiệp... Thông qua buổi sinh hoạt này, các em hiểu rằng có thế giới nghề nghiệp rộng lớn và phong phú mà tất cả các em đều có trách nhiệm và nghĩa vụ bước vào đó.

2. Giải pháp 2: Tìm hiểu xu hướng nghề nghiệp của HS trong lớp chủ nhiệm

Trong quá trình hướng nghiệp cho học sinh, việc xây dựng cho các em có một dự định nghề nghiệp tương lai là một nhiệm vụ quan trọng. Chính dự định này sẽ trở thành động cơ thúc đẩy tích cực của từng học sinh qua học tập các môn

liên quan đến nghề nghiệp chọn. Do đó, việc động viên các em nói lên dự định nghề nghiệp tương lai của mình cho thầy, cô giáo, cha mẹ biết là rất cần thiết để giúp các em chọn được nghề phù hợp. Dự định nghề nghiệp bao giờ cũng đi liền với hứng thú nghề nghiệp của học sinh. Hứng thú nghề nghiệp sẽ làm cho những dự định nghề nghiệp của các em gần với hiện thực hơn. Tới mức độ phát triển nào đó, hứng thú nghề nghiệp có thể trở thành lí tưởng nghề nghiệp, vạch ra cho các em con đường để đạt tới ước mơ đó. Có thể có những em còn vượt qua khó khăn, cố gắng học tập, sửa đổi tính tình cho phù hợp với tính chất công việc mình chọn.

Chính vì vậy, GVCN cần quan tâm tới những dự định nghề nghiệp của học sinh sau khi tham gia một số buổi HĐ GDHN, các tiết sinh hoạt lớp.

Giáo viên CN cần tư vấn, hỗ trợ học sinh về định hướng nghề nghiệp. Cụ thể:

- Cung cấp thông tin chính xác về thế giới nghề nghiệp (như yêu cầu của công việc, cơ hội việc làm, nơi tuyển dụng và sử dụng lao động) và những cơ hội nghề nghiệp đang phát triển

- Xác định, đánh giá hứng thú, sở thích nghề nghiệp và khả năng thực hiện của học sinh

- Chia sẻ, động viên các em học tập, rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp mà các em kỳ vọng

- Khuyến khích học sinh mở rộng yêu cầu chọn lựa một số nghề diện rộng, đề phòng sự thay đổi cơ hội nghề nghiệp và thị trường việc làm trong tương lai

2.1. GVCN tìm hiểu và lập hồ sơ học sinh

- Tìm hiểu lí lịch HS: Họ tên, ngày sinh, địa chỉ nơi cư trú, nghề nghiệp của bố mẹ.

- Tìm hiểu về gia đình của HS: gia cảnh, tôn giáo, tín ngưỡng, dân tộc,...

- Tìm hiểu về HS: Tính cách, sở thích, sở trường và sở đoản, tình hình phát triển thể lực và sức khỏe,...

GVCN cho HS trong lớp chủ nhiệm tự điền đầy đủ những thông tin theo các nội dung nêu trên trang tính, sau đó GVCN lấy các thông tin của HS và tiến hành lập hồ sơ HS, nhằm nắm bắt thật cụ thể những thông tin về từng HS, để thuận tiện và khả thi trong công tác tư vấn nghề nghiệp cho các em.

Căn cứ vào những thông tin đã thu thập được, GVCN có thể tư vấn và định hướng nghề nghiệp phù hợp cho từng HS. Ví dụ, về thể lực (chiều cao, cân nặng): những học sinh có dáng người nhỏ bé, sức khỏe yếu thì không thể thi vào các ngành như Hóa dầu, Địa chất, Xây dựng,... vì những ngành này phải làm việc ngoài trời. Hoặc về điều kiện kinh tế gia đình: gia đình những em có điều kiện kinh tế khó khăn, học lực lại yếu mà vẫn đi thi đại học, cao đẳng,... thì không những làm cho kinh tế gia đình càng khó khăn hơn mà khó có khả năng thi đỗ mà nên đi làm hoặc đi xuất khẩu lao động...

2.2. GVCN tìm hiểu sở thích và xu hướng nghề nghiệp của HS qua các phiếu điều tra

Em hãy đọc, suy nghĩ và trả lời những câu hỏi dưới đây:

1. Hãy kể tên những nghề mà em biết:

1.	9.
2.	10.
3.	11.
4.	12.
5.	13.
6.	14.
7.	15.
8.	16.

2. Trong những nghề đó, em thích nhất nghề nào? Tại sao?

.....
.....
.....

3. Sau khi tốt nghiệp phổ thông, em chọn cho mình hướng đi nào trong các hướng sau:

- Thi vào đại học.
- Vừa học, vừa làm.
- Học nghề, du học.
- Đi làm ngay để giúp gia đình.
- Tại sao em chọn hướng đi đó?

.....
.....
.....
.....
.....

4. Nếu phải xin ý kiến về chọn nghề tương lai, em sẽ hỏi ai trong số những người dưới đây?

- Cha, mẹ.
- Bạn thân.

- Giáo viên chủ nhiệm.
- Anh, chị.

GVCN tiến hành tìm hiểu, khảo sát xu hướng nghề nghiệp của HS trong lớp chủ nhiệm qua việc tìm hiểu sở thích, nguyện vọng, nhu cầu, động cơ và lí tưởng nghề nghiệp của các em vào đầu năm học, giữa, cuối học kì 1 và giữa học kì 2 (trước khi các em làm hồ sơ đăng kí tuyển sinh ĐH, CĐ, THCN,...). GVCN cần khảo sát nhiều lần trong một năm học vì qua sự tìm hiểu của các em về nghề nghiệp mà mình yêu thích và sự tư vấn nghề nghiệp của GVCN cùng với những yêu cầu mới của thị trường lao động, các em sẽ có những thay đổi trong xu hướng chọn nghề. Khi HS có những thay đổi trong xu hướng chọn nghề, GVCN có thể kịp thời nắm bắt, để tư vấn hướng nghiệp cho các em.

3. Giải pháp 3: Xác định năng lực, sở trường nghề nghiệp của HS trong lớp chủ nhiệm

K. Platônôp: “Năng lực đối với một ngành nghề nhất định nào đó được xác định bởi những yêu cầu mà ngành nghề đó đặt ra cho cá nhân nào tiếp thu nó”. Theo GS. TS Phạm Tất Dong thì năng lực nghề nghiệp là sự tương ứng giữa những đặc điểm tâm lý và sinh lý của con người với những yêu cầu do nghề đặt ra. Không có sự tương ứng này thì con người không thể theo đuổi nghề được.

3.1. Xác định sở thích phù hợp với nghề nghiệp

Vậy làm thế nào để biết sở thích nghề nghiệp của bản thân có phù hợp với các nghề – ngành mà bạn thích hay không? Có nhiều phương pháp để phát hiện sở thích, kỹ năng, tính cách, năng khiếu... của từng cá nhân, như trắc nghiệm tự khám phá sở thích nghề nghiệp, trắc nghiệm về màu sắc.

Theo lý thuyết của Holland, bất kỳ ai cũng thuộc một trong sáu nhóm sở thích nghề nghiệp đặc trưng sau: Realistic – tạm dịch là thực tế (R); Investigate – tìm tòi (I); Artistic – nghệ thuật (A); Social – xã hội (S); Enterprising – dám làm (E) và cuối cùng là Conventional – quy củ (C). Ứng với mỗi nhóm sẽ có những lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp. Trắc nghiệm tự khám phá sở thích nghề nghiệp theo lý thuyết của Holland được thực hiện qua việc bạn tự trả lời các câu hỏi về những công việc thích làm, những công việc có thể làm tốt, những nghề nghiệp quan tâm, những kỹ năng cá nhân về máy móc, nghiên cứu khoa học, mỹ thuật, giảng dạy, kinh doanh, hành chính.

Các lĩnh vực nghề nghiệp tương ứng

Người có khả năng về kỹ thuật, công nghệ, hệ thống; ưa thích làm việc với đồ vật, máy móc, động thực vật; thích làm các công việc ngoài trời là người thuộc nhóm sở thích nghề nghiệp **R**, phù hợp với các ngành về kiến trúc, an toàn lao động, nghề mộc, xây dựng, thủy sản, kỹ thuật, máy tàu thủy, lái xe, huấn luyện viên, nông – lâm nghiệp (quản lý trang trại, nhân giống cá, lâm nghiệp...), cơ khí (chế tạo máy, bảo trì và sửa chữa thiết bị, luyện kim, cơ khí ứng dụng, tự động...),

điện – điện tử, địa lý – địa chất (đo đạc, vẽ bản đồ địa chính), dầu khí, hải dương học, quản lý công nghiệp...

Người có khả năng về quan sát, khám phá, phân tích đánh giá và giải quyết các vấn đề thuộc nhóm sở thích I, phù hợp với các ngành thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên (toán, lý, hóa, địa lý, địa chất, thống kê...); khoa học sự sống (sinh, công nghệ sinh học); khoa học xã hội (nhân học, tâm lý, địa lý...); y – dược (bác sĩ gây mê, hồi sức, bác sĩ phẫu thuật, nha sĩ...); khoa học công nghệ (công nghệ thông tin, môi trường, điện, vật lý kỹ thuật, xây dựng...), nông – lâm (nông học, thú y...).

Người có khả năng về nghệ thuật, khả năng về trực giác, khả năng tưởng tượng cao, thích làm việc trong các môi trường mang tính ngẫu hứng, không khuôn mẫu, thuộc nhóm sở thích A phù hợp với các ngành về văn chương; báo chí (bình luận viên, dẫn chương trình...); điện ảnh; sân khấu; mỹ thuật; ca nhạc; múa; kiến trúc; thời trang, hội họa, giáo viên dạy sử/tiếng Anh, bảo tàng, bảo tồn...

Người có khả năng về ngôn ngữ, giảng giải, thích làm những việc như giảng giải, cung cấp thông tin, sự chăm sóc, giúp đỡ, hoặc huấn luyện cho những người khác, thuộc nhóm sở thích S phù hợp với các ngành nghề như sư phạm, giảng viên, huấn luyện viên điền kinh; tư vấn – hướng nghiệp; công tác xã hội, sức khỏe cộng đồng, thuyền trưởng, thư viện, bác sĩ chuyên khoa, thẩm định giá, nghiên cứu quy hoạch đô thị, kinh tế gia đình, tuyển dụng nhân sự, cảnh sát, xã hội học, nữ hộ sinh, chuyên gia về X-quang, chuyên gia dinh dưỡng...

Người có khả năng về kinh doanh, dám nghĩ dám làm, có thể gây ảnh hưởng, thuyết phục người khác; có khả năng quản lý, thuộc nhóm sở thích E phù hợp với các ngành nghề về quản trị kinh doanh (quản lý khách sạn, quản trị nhân sự...), thương mại, marketing, kế toán – tài chính, luật sư, dịch vụ khách hàng, tiếp viên hàng không, thông dịch viên, pha chế rượu, kỹ sư công nghiệp (ngành kỹ thuật hệ thống công nghiệp), bác sĩ cấp cứu, quy hoạch đô thị, bếp trưởng (nấu ăn), báo chí (phóng viên, biên tập viên...)...

Người có khả năng về số học, thích thực hiện những công việc chi tiết, thích làm việc với dữ liệu, theo chỉ dẫn của người khác hoặc thích làm công việc văn phòng, thuộc nhóm sở thích C phù hợp với các ngành nghề về hành chính, quản trị văn phòng, kế toán, kiểm toán, thư ký, thống kê, thanh tra ngành, người giữ trẻ, điện thoại viên...

3.2. Lập phiếu điều tra về năng lực nghề nghiệp

Muốn trả lời câu hỏi “Tôi có thể làm nghề gì?”, nhất thiết phải nói đến vấn đề năng lực, và chúng ta đã biết sự thành công của bất cứ một nghề nào cũng là sự kết hợp hài hòa giữa năng lực chung và năng lực chuyên biệt, đồng thời phát huy cao độ những yếu tố tạo thành năng lực nghề nghiệp.

GVCN lập phiếu điều tra về năng lực nghề nghiệp của HS qua một số câu hỏi sau:

1. Trong năm học vừa qua, học lực của em được xếp loại nào ? (giỏi, khá, trung bình, yếu)

.....

2. Trong các môn học ở trường, em thích học môn học nào nhất ? (kể tên 3 môn)

Môn 1.....

Môn 2.....

Môn 3.....

3. Ngoài thời gian ở trường, em có sở thích gì?

.....
.....
.....

4. Em hãy tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (về học lực, sức khỏe, khéo tay, năng khiếu về âm nhạc, hội họa, hoàn cảnh gia đình, nghề truyền thống gia đình...).

- Những điểm mạnh:

.....
.....

- Điểm yếu:

.....
.....

- Hoàn cảnh gia đình:

.....
.....
.....
.....

Người ta thường nói: “ Không có người bất tài, chỉ có người không tìm ra đúng sở trường của mình”. Thật vậy, dù làm bất cứ một nghề gì cũng đòi hỏi người làm nghề đó phải có những phẩm chất tâm-sinh lí đáp ứng những yêu cầu của nghề. Muốn thành công trong nghề phải phấn đấu tìm ra được sự phù hợp tối đa giữa yêu cầu của nghề với năng lực của bản thân.

GVCN lập phiếu điều tra về năng lực nghề nghiệp của HS vào đầu và cuối mỗi năm học, để HS xác định đúng năng lực, và sở trường của mình phù hợp với nghề nghiệp mà mình đã chọn, tránh trường hợp chọn sai nghề.

3.3. GVCN xác định cho HS về sự liên hệ các nhóm nghề và khối thi

STT	Nhóm nghề	Khối thi
1	Nhóm Kỹ thuật	Đa số là khối thi A0, A1 và B, V, H, T
2	Nhóm Nghiệp vụ	Khối A0, A1, B, D
3	Nhóm Quản lí	Có khối A0, A1, D, C
4	Nhóm Xã hội	Khối A0, A1, B, C, D.
5	Nhóm Nghiên cứu	Khối A0, A1, B, C, D
6	Nhóm Nghệ thuật	Khối C và Khối năng khiếu là chính, Khối H, S, R

3.4. GVCN cho HS lập bảng kế hoạch nghề nghiệp trong tương lai

GVCN cho HS lập bảng kế hoạch nghề nghiệp trong tương lai theo mẫu sau:

BẢN KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG LAI

1. Họ và tên: Nam (Nữ) :
2. Ngày sinh:
3. Lớp: Trường:
4. Sau khi tốt nghiệp phổ thông, em dự định sẽ làm nghề gì ? Lí do chọn nghề đó ?
.....
.....
.....
5. Em hiểu biết gì về yêu cầu của nghề đó đối với người lao động ?
.....
.....
.....
6. Em có những kế hoạch gì để phấn đấu trong học tập và rèn luyện đạo đức nhằm đạt được ước mơ của mình ?

** Về kết quả học tập:*

Kết quả dự định	Lớp 11	Lớp 12
Môn học liên quan		

*** Về rèn luyện sức khỏe:**

.....

.....

.....

*** Về tu dưỡng đạo đức:**

.....

.....

.....

3.5. GVCN cho HS xác minh những thông tin nghề nghiệp mà mình đã chọn

STT	Họ tên HS	Nghề nghiệp đã chọn	Em biết gì về nghề nghiệp mà mình đã chọn				
			Khối thi	Nghành học	Chỉ tiêu tuyển sinh	Thời gian đào tạo và hình thức tuyển sinh	Địa chỉ của trường, Địa chỉ website

GVCN cho HS về nhà tự nghiên cứu và điền những thông tin cụ thể vào phiếu khảo sát nêu trên, để GV có những thông tin cần thiết trong việc tư vấn nghề nghiệp cho các em.

3.6. GVCN xác định cho HS cần bồi dưỡng một số năng lực nghề nghiệp

a) Cần tự giác bồi dưỡng năng lực căn cứ vào nhu cầu hoạt động nghề nghiệp tương lai

Trước tiên, cần bồi dưỡng năng lực nhận thức và hiểu biết về thế giới nghề nghiệp. Dù ở cấp Trung học hay đã học lên Đại học, năng lực nhận thức rất cần thiết để học bất cứ một ngành nghề nào. Thậm chí, ngay cả khi đã tham gia hoạt

động nghề nghiệp, thực tiễn công tác vẫn đòi hỏi chúng ta phải có những tri thức văn hóa khoa học phong phú, biết cách ứng dụng những tri thức đó vào thực tiễn, đồng thời học được cách thu lượm tri thức mới.

b) Cần chú ý phát hiện sở trường và năng lực tiềm tàng của bản thân mình

Bất kì một học sinh nào cũng đều có những tiềm năng chưa khai thác, nhà tâm lí học kiêm triết học James đã viết: “ So với những công hiến lẽ ra chúng ta có thể thực hiện được, chúng ta thực ra mới chỉ phát huy một nửa tiềm năng”. Vì vậy mỗi HS cần chú ý phát hiện sở trường và năng lực tiềm tàng của bản thân mình.

c) Biết cách chọn nghề căn cứ vào khuynh hướng năng lực và sự phù hợp nghề.

Công tác chủ nhiệm đòi hỏi phải tìm hiểu học sinh một cách đầy đủ, cụ thể và toàn diện nhằm có thể lựa chọn những tác động sư phạm phù hợp, có khả năng mang lại hiệu quả giáo dục cao nhất. Đối với học sinh lớp cuối cấp THPT, việc học như thế nào, học khối gì là rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định cho việc lựa chọn ngành nghề của các em trong tương lai. Vì vậy, GVCN phải thật sự gắn bó, quan tâm tới từng HS trong lớp mình chủ nhiệm, từ đó có thể nắm rõ năng khiếu, sở thích, nguyện vọng, kinh tế gia đình,... và kết quả học tập của mỗi học sinh, để góp ý kiến với các em về việc lựa chọn nghề nghiệp cho mình thật phù hợp.

4. Giải pháp 4: GVCN tư vấn cho HS về những nhóm nghề nghiệp theo nhu cầu thị trường lao động của xã hội

4.1. Việc làm và thị trường lao động

Hiện nay nhiều sinh viên, học sinh tốt nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp đang phải chờ xin việc làm hoặc làm những công việc không đúng với chuyên môn đào tạo của mình. Một trong những nguyên nhân cơ bản là các bạn thiếu thông tin đầy đủ về thị trường lao động khi chọn nghề đào tạo hoặc nộp đơn xin việc vào những nơi không có nhu cầu. Vì vậy, khi quyết định chọn nghề hoặc tìm việc làm học sinh nhất thiết phải tìm hiểu kĩ và thu lượm thông tin đầy đủ về nhu cầu của thị trường lao động, nghĩa là những ngành nghề mà xã hội cần.

Nếu trên thị trường ít có nhu cầu lao động về một lĩnh vực chuyên môn nào đó mà ta lại xin được tuyển hoặc được đăng kí hợp đồng lao động thì rất khó thỏa mãn nguyện vọng. Nhu cầu lao động phụ thuộc rất nhiều vào nhu cầu phát triển sản xuất của một lĩnh vực cụ thể trong nền kinh tế quốc dân.

Khi một lĩnh vực sản xuất không có nhu cầu phát triển thì xảy ra tình trạng ít việc làm trong lĩnh vực đó. Vì vậy, muốn có nhiều cơ hội tìm được việc làm thì phải tìm hiểu sự phát triển của lĩnh vực sản xuất mà ta định hướng vào đó.

Mặc khác, chúng ta cần biết những đặc điểm của nền kinh tế nước ta trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, và hội nhập vào nền kinh tế khu

vực và quốc tế. Trong những điều kiện trên, không có trình độ học vấn cao, tay nghề vững, nắm chắc kỹ thuật tiên tiến sẽ rất khó tìm được việc làm trong các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

Ngoài ra, do sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật và công nghệ, chu kỳ thay đổi kỹ thuật không ngừng rút ngắn, nội dung việc làm không ngừng thay đổi, tri thức nghiệp vụ và phương pháp kỹ thuật nhanh chóng trở nên lỗi thời, bị thay thế bởi tri thức nghiệp vụ mới, phương pháp kỹ thuật mới.

Đại dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình lao động và việc làm trong tất cả các ngành và tại mọi miền trong nước từ nông thôn đến thành thị. Nền kinh tế bị ngưng trệ, nhiều doanh nghiệp phải cho lao động ngừng, giãn hoặc nghỉ việc. Điều này làm cho tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động tăng kỷ lục trong vòng 5 năm gần đây cùng với đó là việc nhiều lao động rời bỏ thị trường lao động là điều dễ hiểu. Theo thời báo ngân hàng: Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động của nhóm lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật từ trung cấp trở lên quý II năm 2020 giảm so với quý trước và tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi quý II năm 2020 của nhóm lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật thấp (sơ cấp) hoặc không có trình độ chuyên môn kỹ thuật đều tăng so với quý trước và so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy khi nền kinh tế gặp cú sốc, lao động có trình độ thấp hoặc không có trình độ gặp nhiều khó khăn hơn về cơ hội việc làm so với lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật bậc trung và bậc cao.

Chính vì vậy, khi chọn nghề, thanh niên, học sinh cần phải chú ý tới tình hình phát triển của xã hội. Cá nhân phải thích ứng với xã hội, chứ không thể đòi hỏi xã hội thích ứng với mình. Như vậy, con người mới có cơ may tìm được đất dụng võ, mới phát huy mọi khả năng tiềm tàng của bản thân mình. Nhà văn Anh BócnaSô nói rất chí lý : « *Người hiểu lẽ đời cố làm cho bản thân thích ứng với thế giới, còn người không hiểu chỉ chăm chăm làm cho thế giới thích nghi với mình* ».

4.2. Đôi nét về thị trường lao động nước ta hiện nay

Lĩnh vực lao động và việc làm đang trải qua những thay đổi lớn ở quy mô chưa từng có do sự chuyển dịch của một số yếu tố như sự cải tiến của công nghệ, tác động của biến đổi khí hậu, rủi ro dịch bệnh, v.v... ở cả cấp độ toàn cầu, khu vực và quốc gia. Những động lực kinh tế lớn trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam tiếp tục sẽ là thương mại và đầu tư. Mặc dù xu hướng toàn cầu hóa đang chứng kiến sự ngưng trệ và có phần đứt gãy, nhưng quá trình này vẫn tiếp tục có nhiều hàm ý quan trọng và có lợi cho sự phát triển công nghiệp của Việt Nam. Đó là tác động từ việc ký kết các hiệp định thương mại của Việt Nam, từ dịch chuyển công nghiệp tới Việt Nam do chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và sự đa dạng hóa cơ sở sản xuất của các quốc gia và tập đoàn đa quốc gia. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam từ tháng 1 năm 2020 đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình lao động việc làm trong các ngành và tại tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thị trường lao động nước ta hiện nay rất đa dạng và phức tạp, song có thể phân thành ba khu vực cơ bản sau đây :

a) Thị trường lao động ngành Nông – Lâm – Ngư nghiệp

Việt Nam là nước đi sau nên cách mạng công nghiệp 4.0 là cơ hội quý cho nền nông nghiệp nước nhà nắm bắt các công nghệ mới diễn ra trên khắp thế giới. Tuy nhiên, để nắm bắt cơ hội này, chất lượng lao động là yếu tố quan trọng nhất để vừa áp dụng được công nghệ nhưng cũng vừa tự tạo ra những công nghệ của riêng mình.

Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Viện trưởng Viện Chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn, trình độ thấp của người lao động đã ảnh hưởng lớn đến việc tiếp cận khoa học công nghệ (KH-CN). Đặc biệt, ở những vùng miền kinh tế kém phát triển, còn nhiều khó khăn thì đây là rào cản lớn trong việc xây dựng quy mô của một nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực nông thôn có chất lượng không cao nhưng vẫn bị các khu vực khác cạnh tranh mạnh mẽ. Tình trạng đô thị hóa đã “hút” nguồn nhân lực trẻ, khỏe từ nông thôn ra thành thị, dẫn đến tình trạng lao động ở lại nông thôn chủ yếu là những người trên hoặc dưới độ tuổi lao động, không có sức khỏe hoặc đang đi học. Điều này làm sâu thêm những lỗ hổng về đội ngũ nhân lực khu vực nông thôn vốn đã yếu kém về mặt chất lượng.

Trong khi đó, hệ thống giáo dục nghề còn lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực trình độ cao cho sản xuất và đời sống, quản lý manh mún, chông chéo dẫn đến sự lãng phí nguồn lực do tăng đầu mỗi quản lý và nhiều đơn vị cùng làm. Dạy nghề cũng chưa làm tốt việc kết hợp với sử dụng tạo việc làm, chưa gắn kết chiến lược đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Dự báo, đến năm 2020, lĩnh vực nông nghiệp sẽ thiếu 3,2 triệu lao động đã qua đào tạo. Hiện Việt Nam đang thiếu lao động có trình độ cao và kỹ năng chuyên nghiệp để đáp ứng nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong thời kỳ 4.0. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay và với 70% dân số vẫn sống dựa vào sản xuất nông nghiệp, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực nông thôn là yêu cầu cấp thiết.

Việc đưa nhanh tiến bộ công nghệ và khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, tăng cường điện khí hóa, cơ giới hóa ở nông thôn, phát triển mạnh công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu, cơ khí phục vụ nông nghiệp, công nghiệp gia công và dịch vụ, chắc chắn sẽ thu hút những thanh niên, học sinh có trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật cao vào lĩnh vực sản xuất đầy triển vọng này.

Việc phát huy lợi thế về thủy sản, tạo thành một ngành kinh tế mũi nhọn với mục tiêu vươn lên hàng đầu trong khu vực cũng đòi hỏi thanh niên, học sinh định hướng vào lĩnh vực hoạt động này để xuất khẩu, thu ngoại tệ về làm giàu cho đất nước.

Vấn đề trồng rừng, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng góp phần hạn chế lũ lụt, cải thiện môi trường sinh thái cũng đang là nỗi bức xúc của mỗi chúng ta. Ở đây còn rất nhiều khoảng trống đòi hỏi có sự góp sức của thanh niên.

Hàng trăm loại lúa mới, các giống ngô lai, khoai tây, đậu tương, vừng, lạc...đều là những cây tạo ra cơ cấu cây trồng mới, đều cần những bàn tay chăm sóc của những kỹ sư và cán bộ kỹ thuật giỏi. Các cây cao su, chè, bông, chuối, dứa, cam, quýt, bưởi, sầu riêng, vải thiều, nhãn...đều là những giống cây cho hiệu quả kinh tế cao.Những đặc sản gắn với những địa danh như vải thiều Thanh Hà, nhãn Hưng Yên, mận Lào Cai, nho Ninh Thuận, thanh long Bình Thuận, bưởi Phúc Trạch, bưởi Năm Roi...được nhiều người trong nước và khách nước ngoài biết đến.

Nhờ việc nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản phát triển mạnh nên khu vực chế biến các sản phẩm này đã đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, nhất là cho thị trường châu Âu và Bắc Mỹ đang mở ra triển vọng tăng việc làm cho người lao động.

Rõ ràng, đối với nước ta, vốn là một nước nông nghiệp để thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa, đòi hỏi lực lượng trẻ giàu nhiệt tình và sức sáng tạo định hướng vào thị trường lao động sôi động và hấp dẫn này.

b) Thị trường lao động ngành Công nghiệp

Quá trình phát triển thị trường lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập sẽ làm thay đổi một số cơ cấu ngành nghề trong xã hội. Một số nhóm ngành nghề mới sẽ xuất hiện dựa trên cơ sở của những nhóm ngành cũ được kết hợp, lồng ghép giữa các nhóm ngành với nhau tạo ra những nhóm ngành nghề mới phù hợp với nhu cầu phát triển của nền kinh tế như các ngành: Bảo mật mạng, lập trình ứng dụng di động, lập trình game... dựa trên nền tảng của ngành đào tạo là công nghệ thông tin (CNTT) và được phát triển theo hướng chuyên sâu hơn. Ngành kỹ thuật sẽ có những ngành mới như kỹ thuật thương mại, quản trị viên của các ngành kỹ thuật. Ngành xã hội cũng sẽ có thêm các ngành như tư vấn học đường, tâm lý xã hội, tâm lý điều trị bệnh lý...

Trong Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, Chính phủ đã xác định 3 nhóm ngành công nghiệp lựa chọn ưu tiên phát triển, gồm: Công nghiệp chế biến chế tạo, điện tử và viễn thông, Năng lượng mới và năng lượng tái tạo. Trong đó tập trung phát triển các ngành trọng điểm như: Ngành điện - điện tử; khai thác và chế biến khoáng sản; vật liệu xây dựng; chế biến nông lâm, thủy sản, thực phẩm, đồ uống; hóa chất; dệt may, da giày; CNTT; cơ khí - luyện kim; dầu khí.

Các lĩnh vực khai thác quặng, than đá, đá quý, vàng bạc cũng được chú trọng. Các cơ sở sản xuất giày dép, dệt may và dệt kim để xuất khẩu được Nhà nước quan tâm và khuyến khích.

Đặc biệt trong những năm gần đây, vấn đề bảo vệ môi trường, giữ gìn sự cân bằng sinh thái, xử lý chất thải, xây dựng hệ thống thoát nước đô thị...đang nổi lên

như một vấn đề bức xúc, đòi hỏi phải có sự quan tâm của tất cả các cấp, các ngành. Đây là một khu vực thu hút một lực lượng lao động lớn trong cả nước.

c) Thị trường lao động ngành Dịch vụ

Ngành dịch vụ là ngành công nghiệp không khói mà các sản phẩm tạo ra mang tính phi vật chất và không gây hại đến môi trường. Với mục đích hình thành là để phục vụ nhu cầu của con người nên phụ thuộc vào mức độ sử dụng khi khách hàng hưởng thụ các dịch vụ đó, mang lại hiệu quả kinh tế cao so với các ngành khác.

Sự phân loại dịch vụ ở các lĩnh vực như: Kinh doanh(Tài chính, bảo hiểm, bất động sản, vận tải...), tiêu dùng(Hoạt động buôn bán, du lịch, dịch vụ cá nhân...), dịch vụ công(Hành chính công, hoạt động đoàn thể). Nhờ sự phân loại và phát triển này đã thu hút nguồn lao động và tạo việc làm cho nhiều người. Đồng thời khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên, các di tích lịch sử – văn hóa, các thành tựu khoa học – kĩ thuật.

Việc làm trong ngành dịch vụ khá đa dạng và được phân loại theo trình độ khác nhau. Trong đó, một số ngành nghề mang tính chuyên môn cao bao gồm: Bác sĩ, luật sư, kiến trúc sư, kỹ sư IT, nhà tư vấn, huấn luyện viên, tiếp viên hàng không...

Bên cạnh đó, còn có một số ngành khác không đòi hỏi cao về bằng cấp và mang tính năng động, dễ tìm việc phù hợp với xu hướng phát triển như: Nhân viên tư vấn bán hàng, nhân viên chăm sóc khách hàng, thợ tạo mẫu, nhân viên tổ chức sự kiện, nhân viên phục vụ tại các nhà hàng – khách sạn, nhân viên vận chuyển, nhân viên chăm sóc sức khỏe và làm đẹp...

Xã hội càng phát triển thì các ngành nghề dịch vụ càng trở nên cần thiết, thị trường lao động dịch vụ càng thu hút nhiều lực lượng trẻ tham gia. Hiện nay, nhiều loại hình dịch vụ như : dịch vụ mạng thông tin, dịch vụ du lịch, ăn uống, giải khát... đang mở ra triển vọng phát triển rất lớn, trong đó có những dịch vụ đòi hỏi phải đào tạo nhiều là ngân hàng, truyền thông, bưu điện, phát hành báo chí...Lĩnh vực dịch vụ sẽ phát triển rất mạnh, nhất là dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế, dịch vụ văn hóa, dịch vụ bưu chính- viễn thông, công nghệ thông tin.

d) Thị trường xuất khẩu lao động

Hoạt động xuất khẩu lao động của Việt Nam đang ngày càng mở rộng đến nhiều quốc gia và các vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, đáp ứng một phần nhu cầu về nguồn lao động của các nước, với đủ các loại hình lao động khác nhau. Đồng thời, hoạt động này đã tạo cho người lao động Việt Nam nhiều cơ hội làm việc, tìm kiếm được nguồn thu nhập tốt. Theo thống kê, số lượng lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ngày càng gia tăng. Phần lớn, người lao động Việt Nam đi sang các thị trường truyền thống như Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Malaysia, Ma Cao và một số quốc gia Trung Đông... (95%); số còn lại sang lao động tại một số nước Châu Âu và Châu Mỹ.

Là học sinh mới tốt nghiệp THPT nhưng không học lên cao tiếp, chưa đi làm hoặc tạm thời đi làm cho có việc thì các em hãy nên đi XKLD. Các bạn còn đang là những người trẻ, hãy nhanh tay nắm bắt lấy cơ hội này vì tuổi trẻ trôi qua rất nhanh, thời gian không chờ đợi bạn, đừng để đến lúc muốn đi nhưng không đi được nữa. Hơn thế nữa, tuổi trẻ là tuổi phải đi nhiều, trải nghiệm nhiều, hãy vượt qua lũy tre làng để nhìn ra thế giới, xã hội cần những người trẻ dám làm dám đương đầu với thử thách. Xuất khẩu lao động không chỉ góp phần thay đổi bộ mặt làng quê, mà còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai, khi nhiều lao động hết thời hạn về nước đã thành lập doanh nghiệp, làm trang trại... tạo việc làm cho người dân trên địa bàn.

4.3. GVCN hướng dẫn HS thu nhập thông tin nghề nghiệp

Theo đà phát triển của nền kinh tế, nhu cầu của thị trường lao động biến đổi không ngừng. Khi địa phương có nền kinh tế ổn định thì nhu cầu nhân lực của thị trường lao động nhìn chung là ổn định và có xu hướng phát triển. Người lao động khi đã chọn được nghề phù hợp thì triển vọng sẽ có việc làm lâu dài, chắc chắn. Tuy nhiên, trong nền kinh tế hàng hóa, do sức cạnh tranh và sự phát triển của công nghệ, của thị trường, của biến đổi khí hậu, của đại dịch người lao động có thể đối mặt với việc chuyển nghề hoặc mất việc làm.

Bởi vậy, để có được việc làm, trước khi quyết định chọn nghề, học sinh phải tìm hiểu kỹ và nắm vững thông tin về nghề nghiệp. Người thành công trong cạnh tranh chính là người tham gia cạnh tranh được chuẩn bị chu đáo. Bởi lẽ, nhu cầu xã hội thực tế là vấn đề thông tin nghề nghiệp, đồng thời cũng là căn cứ quan trọng trong quyết định chọn nghề.

Thông tin về nghề nghiệp là những thông tin về cơ hội được đào tạo nghề và triển vọng của nghề. Thông tin về nghề nghiệp thường bao gồm ba nội dung sau :

- Thông tin về tình hình nghề nghiệp trong xã hội : Phương hướng phát triển các nghề, chế độ và chính sách lao động, khả năng thu hút sức lao động, viễn cảnh phát triển của việc làm và nghề nghiệp.

- Thông tin về mặt đào tạo nghề và bồi dưỡng chuyên môn : Các trường và các ngành đào tạo chương trình, nội dung và mục đích đào tạo, chế độ giảng dạy, học phí, thời gian đào tạo, phương hướng và triển vọng sau khi tốt nghiệp.

- Thông tin về thế giới nghề nghiệp : Những nhóm nghề trong xã hội (nghề hành chính, nghề tiếp xúc với con người, nghề thợ, nghề kỹ thuật, nghề trong lĩnh vực văn học và nghệ thuật, nghề thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học, nghề tiếp xúc với thiên nhiên, nghề làm việc trong những điều kiện lao động đặc biệt,...). Ở đây, để có một quan niệm bao quát về nghề, học sinh có thể đọc kỹ các bản họa đồ nghề.

Sau khi thu thập thông tin nghề nghiệp, học sinh cần tiến hành sàng lọc căn cứ vào tình hình cụ thể của bản thân, lược bỏ những thông tin phụ, thứ yếu, chỉ giữ lại những thông tin chính, thích hợp và quan trọng với bản thân, có như vậy mới làm

cho thông tin mang tính chính xác, khoa học và hữu ích. Cần tránh những thông tin mơ hồ, mang tính quảng cáo. Trong xã hội hiện nay, đôi khi cũng có những cơ sở đào tạo, những trường lớp dạy nghề hoặc những trung tâm tuyển người đi lao động nước ngoài với những lời quảng cáo hấp dẫn, lời cuốn hoặc dùng những từ lấp lửng, mơ hồ. Ví dụ như học xong có việc làm ngay hoặc tốt nghiệp sẽ được giới thiệu với các cơ sở sản xuất, với những nơi đang có nhu cầu nhân lực. Vì vậy, trước khi quyết định chọn nghề, thanh niên, học sinh phải phân tích kỹ những thông tin thu thập được, điều tra và xem xét tỉ mỉ để có sự lựa chọn đúng đắn.

Học sinh có thể thu thập thông tin qua những nguồn sau :

- Tham gia ngày hội hướng nghiệp/ tuyển sinh

Từ tháng 2 đến tháng 4 hàng năm, nhiều nơi trong cả nước đã tiến hành tổ chức các sự kiện hướng nghiệp và tuyển sinh. Nếu có điều kiện các em nên tham gia những hoạt động này. Khi tham gia, các em nên nhìn tổng quan xem có những trường đại học, cao đẳng, TCCN, TCN hoặc trường nghề nào đến hướng nghiệp và thu thập những thông tin cần thiết liên quan đến quyết định nghề nghiệp của bản thân như nhu cầu tuyển sinh, điều kiện tuyển sinh, các ngành nghề hiện đang được đào tạo, điều kiện học tập, sinh hoạt, khả năng được tuyển dụng của sinh viên sau khi tốt nghiệp v.v. Sau đó, nếu có điều kiện, các em nên đến thăm những trường mình thích, trực tiếp trao đổi và trò chuyện với sinh viên hoặc những người đang công tác tại khoa, trường có đủ kinh nghiệm, sẵn sàng giúp em để tìm hiểu thực tế. Thông thường, trong các sự kiện như vậy luôn có sự tham gia của các sinh viên năm thứ 3 hay năm thứ 4. Họ là những người có đủ kinh nghiệm để chia sẻ với các em về những vấn đề nêu trên và việc chọn ngành, chọn nghề phù hợp.

Hiện nay có nhiều trường dạy nghề, trung tâm dạy tiếng, các trường cao đẳng và đại học đã trực tiếp về trường tư vấn cho các em lớp 12, các em sẽ được giới thiệu và hỗ trợ tư vấn từ các thầy cô đó.

- Thu thập thông tin qua phương tiện thông tin đại chúng, sách báo.

Học sinh có thể đọc các sách báo có liên quan. Qua sách báo, học sinh có thể biết được tình hình việc làm và hướng phát triển ở các cơ quan, xí nghiệp, công ty,... Báo chí, truyền hình thường xuyên có những thông tin về những đơn vị làm ăn phát đạt, những đơn vị làm ăn thua lỗ, về tình hình kinh tế của đất nước và các địa phương, về xu thế của thị trường lao động, đồng thời còn cung cấp cả những thông tin về việc quản lý xí nghiệp, cải tiến kỹ thuật, đổi mới mẫu mã hàng hóa ở trong nước cũng như ngoài nước.

- Thu thập thông tin qua mạng:

Hiện nay ở nước ta đã phổ biến mạng Internet. Qua việc nối mạng, ta có thể thu lượm được những thông tin về những nghề mà xã hội đang cần, thậm chí cả những bộ phận đang cần tuyển nhân viên ở trong nước cũng như ở nhiều nơi trên thế giới. Đã có những nhà khoa học trẻ nước ta xin làm việc tại nhiều Học viện, nhiều trường Đại học, nhiều tổ chức tại Anh, Pháp, Mỹ,...hoàn toàn qua mạng.

Chính vì vậy, ta thấy rõ một điều, nhờ kỹ thuật số, tức là sử dụng ngôn ngữ máy tính để diễn đạt nội dung, điều này đã làm cho thế giới ngày càng trở nên “nhỏ bé” và xã hội tiến vào nền văn minh với tốc độ cao.

Hiện nay những hình thức như ***hướng nghiệp online*** sẽ là công cụ quan trọng để học sinh tự giác có được nhiều kiến thức quan trọng cho tương lai của mình. Đồng thời đối với ***hướng nghiệp học nghề*** còn giúp cho học sinh tự giác đi học nghề để dễ dàng xin việc trong tương lai. Nó sẽ giúp cho đất nước giảm thiểu được tệ nạn và ổn định xã hội cho tương lai.

Có nhiều cách để tìm hiểu thông tin về nghề nghiệp, đối với học sinh lớp 12 – những học sinh chuẩn bị bước vào “ngưỡng cửa” của các CSĐT nghề nghiệp – có thể tìm thông tin liên quan đến con đường đi tiếp sau THPT và nghề nghiệp bản thân đã lựa chọn qua các kênh thông tin sau đây:

- Thông qua tư vấn của các trung tâm

Hiện nay, tại các thành phố và nhiều nơi trong cả nước đã có các Trung tâm Lao Động – Hướng nghiệp, Trung tâm tư vấn Tâm lý, Trung tâm giới thiệu việc làm... Các trung tâm này có thể giúp thanh niên, học sinh những thông tin về hướng chọn nghề, về thị trường lao động, về tình hình việc làm ở địa phương và trong cả nước. Nhiều trung tâm, thông qua những phép đo, những trắc nghiệm tâm lý, những bảng câu hỏi... còn có thể cho học sinh những lời khuyên nên chọn nghề gì.

- Thông qua cha mẹ và bạn bè

Nhiều bậc phụ huynh và bè bạn là những người có ít nhiều thâm niên công tác, có mối quan hệ giao thiệp rộng, nên có thể cung cấp trực tiếp cho học sinh những thông tin chính xác và kịp thời về nghề nghiệp. Nhất là họ là người hiểu rõ nhu cầu của cả phía cần tuyển nhân viên lẫn phía người đang quyết định chọn nghề.

- Thông qua thực tiễn xã hội, qua các buổi giao lưu và thực hành.

Thông qua các buổi tham quan, thực hành trong nhà máy, trực tiếp tham gia các hoạt động xã hội, các buổi giao lưu với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chẳng những học sinh được ứng dụng trực tiếp những điều đã học vào thực tế mà còn thu được nhiều thông tin về nghề nghiệp. Ở đây, một mặt học sinh hiểu rõ đơn vị sử dụng lao động, mặt khác đơn vị dùng người cũng hiểu rõ học sinh. Nếu như trong khi tiếp xúc với công việc, học sinh nhận ra được những vấn đề kỹ thuật hoặc bức xúc của nhà máy và quyết tâm chọn nghề đi sâu vào những vấn đề đó thì đây chính là hứa hẹn của thành công....

Như vậy tìm hiểu về nghề mình sẽ chọn. Các em có thể tiếp cận kiến thức bằng nhiều cách, từ internet, từ sách vở, từ các bậc tiền bối đàn anh đàn chị đi trước, tham gia các hoạt động ngoại khóa có liên quan đến nghề nghiệp, tham khảo những lời khuyên bổ ích từ gia đình, nhà trường hoặc từ các nhà tư vấn hướng

nghiệp. Những kiến thức em cần phải nắm về nghề của mình là: tên ngành học là gì, những trường nào đào tạo, đào tạo chương trình ra sao, học xong các em sẽ trở thành người như thế nào, thi khối gì, thị trường việc làm của nghề đó hiện nay... Các em có thể tìm đến các diễn đàn của trường mà mình định thi vào để tra cứu thông tin cũng như nhận được những lời chia sẻ của các sinh viên và cựu sinh viên của trường, sau đó có thể tự mình đưa ra những nhận định về thuận lợi và khó khăn của ngành nghề mà mình đang có ý định.

III. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ TÀI

Đánh giá hiệu quả đề tài là một trong những nội dung rất quan trọng. Bởi hiệu quả đó có tác dụng làm sáng tỏ tính đúng đắn, khẳng định tính khả thi của những đề xuất trong đề tài. Việc đánh giá hiệu quả đề tài được tiến hành bằng cách:

1. GVCN xây dựng kế hoạch về công tác chủ nhiệm và HD GDHN theo các định hướng, biện pháp mà đề tài đã đề xuất;

2. Kiểm tra, đánh giá tỉ lệ đậu đại học, cao đẳng và TCCN,... của HS khối 12 trong các năm học 2019-2020 và 2020-2021. Năm học 2020-2021, chúng tôi đã định hướng cho GVCN khối lớp 12 thực hiện một số giải pháp mà đề tài đề xuất. Và **Kết quả khảo sát** thu được như sau:

- Kết quả khối 12:

Năm học	Số lượng HS khối 12	Tỉ lệ HS đậu vào các trường đào tạo nghề nghiệp		
		Đại học	Cao đẳng	TCCN Trường dạy nghề, du học...
<i>2019-2020 (chưa thực hiện giải pháp của đề tài)</i>	248	42 (16.9%)	15 (6.05%)	191 (77.05%)
<i>2020-2021 (đã thực hiện giải pháp của đề tài)</i>	250	75 (30.0%)	20 (8.0%)	155 (62.0%)

- Kết quả lớp thực nghiệm 12 A2

Năm học	Số lượng HS khối 12	Tỉ lệ HS đầu vào các trường đào tạo nghề nghiệp		
		Đại học	Cao đẳng	TCCN Trường dạy nghề, du học...
<i>2019-2020 (chưa thực hiện giải pháp của đề tài)</i>	43	22 (51.16%)	5 (11.63%)	16 (37.21%)
<i>2020-2021 (đã thực hiện giải pháp của đề tài)</i>	44	35 (79.55%)	1 (2.27%)	8 (18.18%)

PHẦN III: KẾT LUẬN

Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng khó tính, cơ hội nghề nghiệp rộng mở nhưng các nhà tuyển dụng cũng yêu cầu ứng viên có kỹ năng cao hơn, áp lực cạnh tranh ngày càng căng thẳng. Vì vậy, việc định hướng nghề nghiệp, giúp học sinh hiểu đúng, có sự lựa chọn phù hợp với khả năng của bản thân, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động là rất cần thiết. Thực tế cho thấy, nhiều trường bỏ qua khâu tổ chức hoạt động này, hoặc nếu tổ chức cũng chỉ chiếu lệ. Hậu quả là đa số học sinh học hết THPT chỉ biết chọn con đường duy nhất là thi đại học trong khi chưa hiểu biết về ngành nghề mình sẽ học, không biết khả năng của mình có phù hợp với ngành nghề đó hay không, cũng như nhu cầu xã hội đối với ngành nghề đó ra sao... Ngoài ra, việc thiếu thông tin dự báo về nhu cầu nhân lực các ngành nghề cũng gây khó khăn không nhỏ cho học sinh.

Để công tác hướng nghiệp ở THPT đi vào chiều sâu, đạt được hiệu quả mong muốn, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị sau:

- GDHN và TVHN phải được Chính phủ và toàn xã hội quan tâm đúng mức, được các cấp, các ngành liên quan đề ra những cơ chế chính sách đồng bộ, hợp lý.

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo cần được đầu tư thích đáng trong việc tổ chức GDHN, TVHN. Bộ GD-ĐT cần tăng cường số tiết GDHN cho HS THPT, chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ làm công tác hướng nghiệp, các chuyên gia hướng nghiệp, nhất là đội ngũ GVCN, đối tượng đã và đang dò dẫm trong công tác HN cho HS.

- Cần tăng cường hiệu quả các cơ quan có chức năng thông tin, dự báo về thế giới nghề nghiệp, thị trường lao động, nhu cầu nhân lực...

- Công tác giáo dục hướng nghiệp giai đoạn trước mắt không chỉ đặt ra ở trường phổ thông. Hoạt động này phải được mở rộng ra ở các trường, các cấp học, ngành học một cách quyết liệt. Cha mẹ và người lớn trong gia đình cũng phải được học tập và cung cấp thông tin về hệ thống nghề trong xã hội, về những yêu cầu của từng nghề đối với người lao động. Đó chính là cơ sở để họ có ý kiến đúng đắn khi định hướng con cái chọn nghề.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình Hoạt động giáo dục hướng nghiệp lớp 10, lớp 11, lớp 12.
2. *Sách giáo viên Hoạt động giáo dục hướng nghiệp lớp 10*, NXB Giáo dục, tái bản năm 2012.
3. *Sách giáo viên Hoạt động giáo dục hướng nghiệp lớp 11*, NXB Giáo dục, tái bản năm 2012.
4. *Sách giáo viên Hoạt động giáo dục hướng nghiệp lớp 12*, NXB Giáo dục, tái bản năm 2012.
5. Đặc điểm tâm sinh lí và những khó khăn của học sinh trung học trong cuộc sống học đường – Modun 05 GVPT: tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục- cấp THPT
6. Tài liệu *Tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn, và phát triển nghề nghiệp cho học sinh trung học*, 2012. Tác giả ThS. Hồ Phụng Hoàng Phoenix và ThS. Nguyễn Thị Châu – VVOB Việt Nam.
7. Tài liệu *Quản lí hướng nghiệp ở cấp trung học*, 2012, NXB Đại học Sư phạm. Tác giả ThS. Hồ Phụng Hoàng Phoenix, ThS. Trần Thị Thu và ThS. Nguyễn Thị Châu.
8. Các trang báo tuổi trẻ, báo thanh niên, các trang Web về nghề nghiệp, các trang Web của các trường đại học và trung tâm giới thiệu việc làm.
9. Tình hình và kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, địa phương giai đoạn 2010 – 2020 (tải/xem từ cổng thông tin điện tử của Chính phủ và địa phương).
10. Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của đất nước giai đoạn 2011 – 2020 (Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI – cổng thông tin điện tử của Chính phủ) và tình hình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương (cổng thông tin điện tử của địa phương).
11. Tôi chọn nghề (*Tủ sách hướng nghiệp – Cẩm nang bách nghệ dành cho các bạn trẻ*), NXB Kim Đồng, 2007.
12. Chính sách đào tạo nghề ở Việt Nam (Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội).